

ACB

ACB

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

**PHÁT TRIỂN
& NHÂN TÀI**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020





MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 04

THÔNG TIN CHUNG 08

- 1.1. Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển
- 1.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 1.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 1.4. Định hướng phát triển
- 1.5. Các rủi ro trọng yếu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020 22

- 2.1. Tình hình hoạt động kinh doanh
- 2.2. Tổ chức và nhân sự
- 2.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án (đầu tư)
- 2.4. Tình hình tài chính tín dụng
- 2.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 2.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH 42

- 3.1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 3.2. Tình hình tài chính
- 3.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
- 3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 3.5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán
- 3.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB 58

- 4.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của ACB
- 4.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành
- 4.3. Các định hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2021

QUẢN TRỊ CÔNG TY 62

- 5.1. Hội đồng quản trị
- 5.2. Ban kiểm soát
- 5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2020 70

- 6.1. Bối cảnh kinh tế thế giới trong và ngoài nước
- 6.2. Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam
- 6.3. Một vài dự báo về kinh tế và ngân hàng Việt Nam năm 2021

THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý, CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020 74

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH 84

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 86

- 9.1. Ý kiến kiểm toán
- 9.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



Chủ thể của việc thực hiện chiến lược là con người phải được đổi mới và nâng tầm cho phù hợp với môi trường hoạt động mới mà thách thức nhiều hơn cơ hội và ngày càng có nhiều công nghệ xuất hiện tác động đến lối sống và phương thức hoạt động.

Thưa quý vị cổ đông,

Năm 2020 tiếp tục là một năm thành công của Tập đoàn ACB về mặt tăng trưởng tài sản và giá trị đem lại cho cổ đông.

Đến cuối năm 2020, tổng tài sản của ACB đạt 445 nghìn tỷ đồng, tăng 15,9% so với cuối năm 2019; vốn huy động 353 nghìn tỷ đồng, tăng 14,6%; dư nợ tín dụng 311 nghìn tỷ đồng, tăng 15,9%; nợ xấu trên tổng dư nợ tín dụng ổn định ở mức 0,59%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) ở mức cao.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020 đạt 9.596 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2019 và hoàn thành 126% kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 1,86%, cao hơn mức 1,69% của năm 2019. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 24,31%, tương đương mức của năm 2019.

Các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được ACB giám sát chặt chẽ, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

ACB cũng đã ký thỏa thuận hợp tác với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam độc quyền phân phối sản phẩm bảo hiểm nhân thọ kéo dài 15 năm vào ngày 18 tháng 11 năm 2020. Thương vụ này góp phần gia tăng đáng kể cho giá trị của Ngân hàng.

Từ đầu tháng Hai năm 2020, ACB đã chủ động triển khai phòng chống dịch COVID-19, lập kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục, chuẩn bị các biện pháp ứng xử cho các tình huống khác nhau. Tất cả nhân viên, đơn vị luôn tuân thủ thực hiện hướng dẫn của các cơ quan quản lý trong công tác này, và việc kinh doanh của toàn hệ thống đã không bị gián đoạn.

Việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu ACB sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được hoàn thành đúng kế hoạch.

Thành công đó là kết quả của việc tập thể lãnh đạo và nhân viên ACB đã hết sức nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch mà cổ đông đã thông qua.

Năm 2021 nền kinh tế Việt Nam tiếp tục gặp khó khăn như năm 2020 nhưng với sự xuất hiện của một số nhân tố thuận lợi, có nhiều khả năng sẽ đạt mức tăng trưởng cao trở lại.

Dịch COVID-19 đã tác động nghiêm trọng đến khu vực doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân. Nhiều doanh nghiệp trong các ngành kinh tế đã bị ảnh hưởng tiêu cực và phải thích nghi với điều kiện mới để tồn tại. Năm 2020 có thể mô tả là năm "COVID-19 và vượt khó."

Bước sang năm 2021, mặc dù đại dịch còn là trở lực lớn đối với tăng trưởng kinh tế, nhưng Chính phủ và một số tổ chức nghiên cứu kinh tế trong nước và nước ngoài vẫn lạc quan dự báo kinh tế Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng từ 6% đến 6,5% trên cơ sở tin rằng đại dịch sẽ được kiểm soát tốt hơn, và các ngành nghề như bán buôn, bán lẻ, xuất, nhập khẩu, phục vụ nhu cầu đời sống và xây dựng sẽ phục hồi. Năm 2021 được hình dung là "phục hồi trong thay đổi."

Trong lĩnh vực ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nêu rõ định hướng là tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 12%, tăng trưởng tín dụng khoảng 12% và sẽ được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. Định hướng này cho thấy hệ thống ngân hàng thương mại sẽ có cơ hội cung cấp tín dụng đáng kể cho khu vực doanh nghiệp và hộ gia đình để hỗ trợ kinh doanh và gia tăng tiêu dùng.

Trong môi trường hoạt động đó ACB cần làm gì và làm như thế nào để tiếp tục thành công bền vững?

ACB tiếp tục thực thi chiến lược hoạt động 2019 - 2024 với tầm nhìn ACB là ngân hàng bán lẻ hàng đầu, có tăng trưởng tổng thu nhập ở mức cao, đem lại trải nghiệm khách hàng tốt nhất, và có tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) từ 20%/năm trở lên; tập trung cho các phân đoạn mục tiêu ở khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời phát triển có chọn lọc khách hàng doanh nghiệp lớn.

Các sáng kiến chiến lược đang được triển khai, và các hệ thống vận hành cũng đồng thời được cải tiến nâng cấp cho phù hợp. Tuy nhiên, dịch COVID-19 đã làm thay đổi hành vi khách hàng một cách rõ nét về mặt công việc, đi lại, giao tiếp, mua sắm v.v. ACB cần tập trung đầu tư công nghệ, thay đổi phương thức hoạt động để theo kịp nhu cầu và hành vi khách hàng.

Để đảm bảo thực hiện chiến lược thành công, ACB cần đầu tư nguồn nhân lực cho giai đoạn bứt phá mới, khi quy mô tổng tài sản vào cuối năm 2021 sẽ đạt mức gần 500 nghìn tỷ đồng. Đầu tư nhân lực là vừa phát triển và đổi mới nhân lực bên trong vừa thu hút nhân lực từ bên ngoài. Phát triển nhân lực sẽ tập trung vào việc phát triển năng lực các cấp lãnh đạo, gia tăng ứng dụng công nghệ trong phương thức làm việc, và xây dựng văn hóa học tập liên tục, học để có kỹ năng mới phù



Năm 2021 nền kinh tế Việt Nam tiếp tục gặp khó khăn như năm 2020 nhưng với sự xuất hiện của một số nhân tố thuận lợi, có nhiều khả năng sẽ đạt mức tăng trưởng cao trở lại.

hợp với yêu cầu đổi mới. Điều quan trọng hơn là chủ thể của việc thực hiện chiến lược là con người phải được đổi mới và nâng tầm cho phù hợp với môi trường hoạt động mới mà thách thức nhiều hơn cơ hội và ngày càng có nhiều công nghệ xuất hiện tác động đến lối sống và phương thức hoạt động.

Hội đồng quản trị cùng Ban kiểm soát sẽ tăng cường chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong vấn đề thực thi kế hoạch kinh doanh, quản lý rủi ro, tuân thủ quy định của pháp luật và nội bộ, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, củng cố văn hóa khuyến khích tư duy và ứng xử đúng đắn.

Hội đồng quản trị nhận định doanh nghiệp trong môi trường hoạt động ngày nay không phải chỉ theo đuổi mục đích hiệu quả tài chính mà còn có nghĩa vụ đóng góp tích cực cho xã hội vì sự bền vững và hòa nhập của xã hội. Vì vậy, ACB sẽ tiếp tục tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường trong khả năng của mình.

Thưa quý vị cổ đông,

Trong môi trường hoạt động nhiều biến động, không chắc chắn, có khi phức tạp và mơ hồ, Hội đồng quản trị ý thức rằng cần luôn bám sát diễn biến của sự thay đổi và chỉ đạo Ban điều hành linh hoạt thực thi kế hoạch kinh doanh. Hội đồng quản trị tin rằng với thế mạnh hiện nay về cơ sở khách hàng, cơ cấu danh mục tài sản có sinh lời ổn định, chất lượng tài sản có được quản lý tốt, nguồn nhân lực có kinh nghiệm và chuyên nghiệp, văn hóa khách hàng là trên hết được củng cố, ACB sẽ tiếp tục tăng trưởng cao và đảm bảo giá trị mang lại cho cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chúc quý cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trần Hùng Huy
Chủ tịch Hội đồng quản trị

(1) QH giao 6%; CP phần đầu 6,5%. (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021.)

(2) Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 07 tháng 01 năm 2021.

1

THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển
- 1.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 1.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 1.4. Định hướng phát triển
- 1.5. Các rủi ro trọng yếu

1.1 Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển

1.1.1 Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Asia Commercial Joint Stock Bank
 - Tên viết tắt: ACB
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301452948
 - Đăng ký lần đầu: Ngày 19 tháng 5 năm 1993
 - Đăng ký thay đổi lần thứ 35: Ngày 19 tháng 10 năm 2020
- Vốn điều lệ:
 - 21.615.584.600.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một nghìn, sáu trăm mười lăm tỷ, năm trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng.)
- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (84.28) 3929 0999
- Số fax: (84.28) 3839 9885
- Website: www.acb.com.vn
- Mã cổ phiếu: ACB

1.1.2 Quá trình hình thành và phát triển

1.1.2.1 Ngày thành lập:

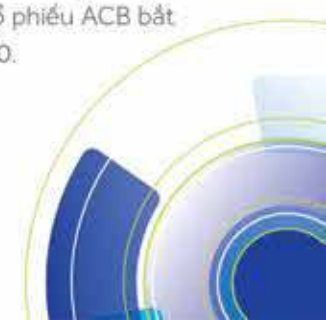
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) được thành lập theo Giấy phép số 0032/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 24 tháng 4 năm 1993, và Giấy phép số 533/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 5 năm 1993. Ngày 04 tháng 6 năm 1993, ACB chính thức đi vào hoạt động. ACB được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 19 tháng 9 năm 2018.

21.11
2006

04.06
1993

1.1.2.2 Thời điểm niêm yết:

ACB niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (sau gọi là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội - HNX) theo Quyết định số 21/QĐ-TTGDHN ngày 31 tháng 10 năm 2006. Cổ phiếu ACB bắt đầu giao dịch trên HNX vào ngày 21 tháng 11 năm 2006. ACB niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 573/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 11 năm 2020. Cổ phiếu ACB bắt đầu giao dịch trên HOSE vào ngày 09 tháng 12 năm 2020.



1.1.2.3 Các giai đoạn phát triển

GIAI ĐOẠN 1993 - 1995



1993 - 1995

- Giai đoạn hình thành ACB.
- Nguyên tắc kinh doanh là "quản lý sự phát triển của doanh nghiệp an toàn và hiệu quả."
- Hướng về khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực tư nhân.

1996 - 2000

- Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của Việt Nam phát hành thẻ tín dụng quốc tế MasterCard và Visa.
- Tiếp cận nghiệp vụ ngân hàng hiện đại: Tham gia chương trình đào tạo toàn diện kéo dài hai năm, do các giảng viên nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng thực hiện.
- Hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng: Xây dựng hệ thống mạng diện rộng và vận hành hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi là TCBS (The Complete Banking Solution: Giải pháp ngân hàng toàn diện).
- Tái cơ cấu Hội sở theo hướng phân biệt đơn vị kinh doanh và hỗ trợ. Thành lập Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS).

2001 - 2005

- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong các lĩnh vực (i) huy động vốn, (ii) cho vay ngắn hạn và trung dài hạn, (iii) thanh toán quốc tế và (iv) cung ứng nguồn lực tại Hội sở.
- Ngân hàng Standard Chartered Bank (SCB) ký kết thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật toán diện, và trở thành cổ đồng chiến lược của ACB.
- Triển khai giai đoạn hai của chương trình hiện đại hoá công nghệ ngân hàng: (i) nâng cấp máy chủ, (ii) thay thế phần mềm xử lý giao dịch thẻ có khả năng tích hợp với nền công nghệ lõi hiện có, và (iii) lắp đặt hệ thống máy ATM.

2006 - 2010

- Niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Đẩy nhanh việc mở rộng mạng lưới hoạt động: Thành lập mới và đưa vào hoạt động 223 chi nhánh và phòng giao dịch, tăng từ 58 đơn vị vào cuối năm 2005 lên 281 đơn vị vào cuối năm 2010.
- Thành lập Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL).
- Phát hành thêm 10 triệu cổ phiếu mệnh giá 100 tỷ đồng, với số tiền thu được là hơn 1.800 tỷ đồng (2007); và tăng vốn điều lệ lên 6.355 tỷ đồng (2008).

GIAI ĐOẠN 1996 - 2000



GIAI ĐOẠN 2001 - 2005



- Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng đạt chuẩn ở tỉnh Đồng Nai.
- Được Nhà nước Việt Nam tặng hai Huân chương Lao động và được nhiều tạp chí tài chính có uy tín trong khu vực và trên thế giới bình chọn là ngân hàng tốt nhất Việt Nam.

2011 - 2015

- Định hướng Chiến lược phát triển của ACB giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn 2020 được ban hành; trong đó nhấn mạnh đến việc chuyển đổi hệ thống quản trị điều hành phù hợp với các quy định pháp luật Việt Nam và hướng đến áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất.
- Đưa vào hoạt động Trung tâm Dữ liệu dạng mô-đun (enterprise module data center), xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên tại Việt Nam.
- Trung tâm Vàng ACB là đơn vị đầu tiên trong ngành cùng một lúc được Tổ chức QMS Australia chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và Tổ chức Công nhận Việt Nam (Accreditation of Vietnam) công nhận năng lực thử nghiệm và hiệu chuẩn (xác định hàm lượng vàng) đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.
- Sự cố tháng 8 năm 2012 đã tác động đáng kể đến hoạt động của ACB, đặc biệt là huy động và kinh doanh vàng. ACB đã ứng phó tốt sự cố nút tiền xảy ra trong tuần cuối tháng 8, nhanh chóng khôi phục toàn bộ số dư huy động tiết kiệm VND chỉ trong thời gian ngắn sau đó, và thực thi quyết liệt việc cắt giảm chi phí trong sáu tháng cuối năm.
- Năm 2013, hiệu quả hoạt động không như kỳ vọng nhưng ACB vẫn có mức độ tăng trưởng khả quan về huy động và cho vay, lần lượt là 10,3% và 4,3%. Nợ xấu của ACB được kiểm soát dưới mức 3%. Quy mô nhân sự cũng được tinh giản, ACB thực hiện lộ trình tái cơ cấu 2013 - 2015 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Năm 2014, ACB nâng cấp hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi (core banking) từ TCBS lên DNA, thay thế hệ cũ đã sử dụng 14 năm, hoàn tất việc thay đổi logo, bằng hiệu mặt tiền trụ sở cho toàn bộ các chi nhánh và phòng giao dịch và ATM theo nhận diện thương hiệu mới (công bố ngày 05 tháng 01 năm 2015), hoàn tất việc xây dựng khung quản lý rủi ro nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định mới về tỷ lệ đảm bảo an toàn, quy mô và hiệu quả hoạt động kinh doanh của kênh phân phối được nâng cao.

GIAI ĐOẠN 2006 - 2010



GIAI ĐOẠN 2011 - 2015



GIAI ĐOẠN 2016 - 2020



- Năm 2015, ACB hoàn thành các dự án chiến lược như (i) tái cấu trúc kênh phân phối, (ii) hình thành trung tâm thanh toán nội địa (giai đoạn 1), (iii) hoàn thiện phương thức đánh giá hiệu quả hoạt động đơn vị và nhân viên Hội sở; đồng thời cho khởi tạo và triển khai các dự án ngân hàng giao dịch (transaction banking), ngân hàng ưu tiên (priority banking), quản lý bán hàng (customer management system), v.v. nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

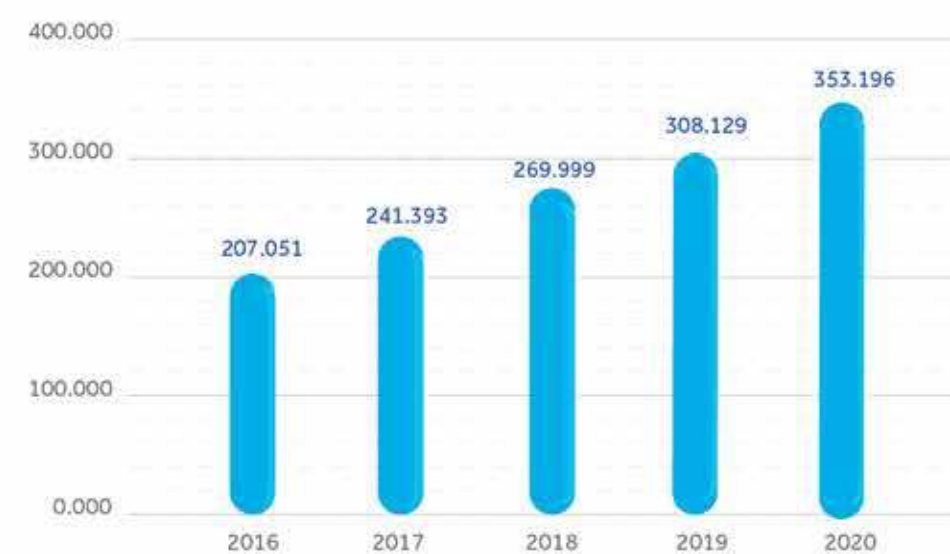
2016 - 2020

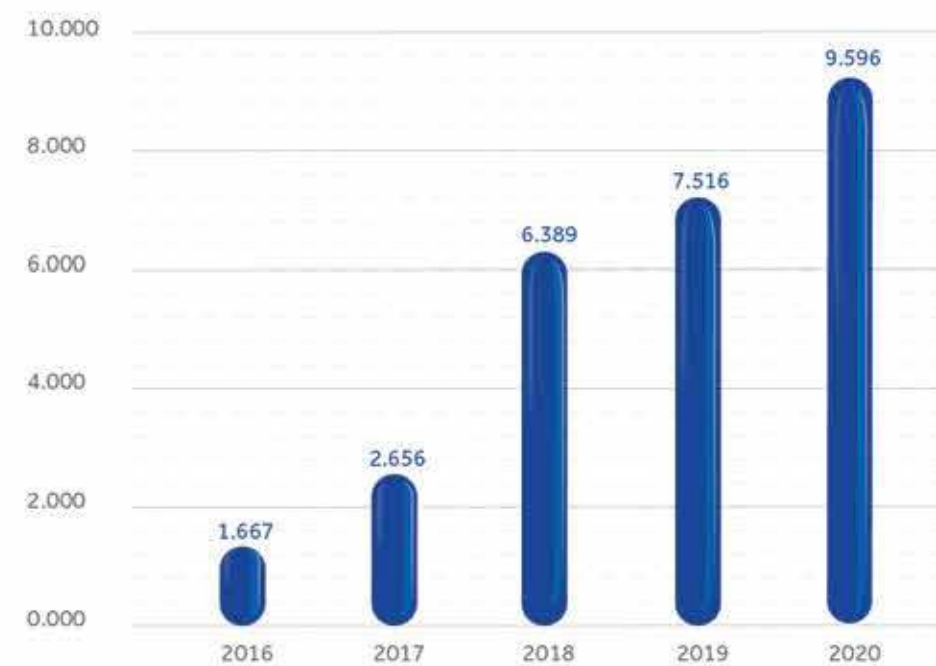
- Năm 2016, ACB đã hoàn thành theo tiến độ nhiều hạng mục của các dự án công nghệ để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, vận hành và quản lý hệ thống, tiêu biểu như chuyển đổi hệ thống core chứng khoán ACBS; cải tiến các chương trình CLMS, CRM, ACMS, ELM, PASS để hỗ trợ việc tinh gọn quy trình nghiệp vụ; nâng cấp hệ thống các máy ATM, website ACB, gia tăng tiện ích, dịch vụ thanh toán cho khách hàng, v.v. Ngoài ra, ACB tiếp tục hoàn thành các dự án chiến lược như (i) ngân hàng giao dịch, (ii) ngân hàng ưu tiên, (iii) xây dựng quy trình kinh doanh - ACMS (giai đoạn 1), v.v. nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Và đặc biệt, trong năm ACB tái cấu trúc thành công tổ chức và mô hình hoạt động, hiệu quả hoạt động của kênh phân phối tăng, tổ chức tại Hội sở được tinh gọn hơn.
- Năm 2017, ACB tiếp tục hoàn thiện các quy trình, chính sách và các hạn mức quản lý rủi ro nhằm phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đạt kết quả khả quan về hoạt động vận hành và chất lượng dịch vụ khách hàng. Tăng 20% hiệu suất nhân viên. Giảm 50% lỗi nghiệp vụ. Mức độ hài lòng của khách hàng tăng đều qua các năm và được đánh giá thuộc nhóm các ngân hàng dẫn đầu về chất lượng dịch vụ trên thị trường. Thực hiện Kế hoạch kiên toàn tổ chức và hoạt động mạng lưới theo mô hình vùng và cụm. Điều chỉnh, phân bổ lại địa bàn kinh doanh và mở rộng mạng lưới tại các thị trường tiềm năng. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của mạng lưới kênh phân phối năm 2017 tăng cao hơn so năm 2016, trên 94% đơn vị hoạt động có lãi. Nguồn nhân lực tiếp tục được tái cấu trúc theo hướng tập trung nhân sự cho hoạt động kinh doanh trực tiếp, có năng lực và hiệu suất cao, phát triển và nuôi dưỡng nguồn nhân lực kế thừa.

- Năm 2018, ACB tăng trưởng bền vững mảng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa, kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, và vận hành an toàn. Tín dụng hai mảng trên tăng trưởng vượt kỳ vọng và có kiểm soát theo đúng định hướng của ALCO. Huy động tiền gửi thanh toán cải thiện, năng CASA từ 16,7% lên mức 17,5%. Hoạt động kinh doanh thẻ cải thiện tích cực so với năm 2017. Phát hành thành công 4.400 tỷ đồng trái phiếu AAA kỳ hạn 3 năm và 10 năm. Xử lý, thu hồi nợ có hiệu quả, do đó thu nhập từ xử lý nợ đạt gấp 4 lần năm 2017. Bước đầu hoàn thiện các nền tảng, nâng cao năng lực hoạt động của ACB chuẩn bị cho quá trình chuyển đổi, phát triển của ACB giai đoạn 2019 - 2024.
- Năm 2019 là năm bắt đầu thực hiện Chiến lược đổi mới ACB giai đoạn 2019 - 2024 mà Hội đồng quản trị thông qua cuối năm 2018. Theo Chiến lược, tầm nhìn của ACB là trở thành ngân hàng hàng đầu Việt Nam có khả năng sinh lời cao với chiến lược nhất quán ở ba mảng kinh doanh. Mảng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa là hai mảng ưu tiên chính, và mảng khách hàng doanh nghiệp lớn là ưu tiên có chọn lọc. Mục tiêu chiến lược là tăng trưởng tổng doanh thu của mảng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa ở mức 20% năm, đem lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, và là một trong các ngân hàng có khả năng sinh lời cao hàng đầu với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trên 20%. Để thực hiện tham vọng này, một kế hoạch chuyển đổi đã được lập ra để quản lý chặt chẽ một tập hợp các dự án chiến lược quan trọng.
- Năm 2020, bảng tổng kết tài sản của ACB tiếp tục tăng trưởng bền vững và chất lượng, tiền gửi khách hàng và dư nợ cho vay lần lượt tăng ở mức hơn 15% và hơn 16%, cao hơn mức tăng bình quân ngành. Thanh khoản dồi dào, tỷ lệ nợ xấu thấp và khả năng sinh lời cao. Giữ vững vị thế top 5 về thị phần huy động và cho vay. Năm 2020 chứng kiến việc chuyển sản niêm yết từ HNX sang HOSE; thực hiện thành công thương vụ độc quyền bảo hiểm nhân thọ với Sun Life Việt Nam (thành viên của Tập đoàn Sun Life), có giá trị lớn và đứng đầu thị trường Việt Nam. ACB cũng tiếp tục nâng cao năng lực quản lý rủi ro, năng lực vốn. Các công ty con gia tăng đóng góp lợi nhuận cho Tập đoàn.

1.1.3 Các biểu đồ tăng trưởng (Số liệu hợp nhất của Tập đoàn)

 Tổng tài sản (tỷ đồng)

 Tiền gửi khách hàng (tỷ đồng)

 Tổng dư nợ cho vay (tỷ đồng)

 Tổng lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)


Tổng quan tình hình kinh doanh trong 5 năm (2016 - 2020)

	2016	2017	2018	2019	2020
Quy mô (tỷ đồng)					
Tổng tài sản	233.681	284.316	329.333	383.514	444.530
Tiền, vàng gửi và cho các TCTD khác vay	8.324	9.095	18.910	30.442	31.671
Cho vay khách hàng	163.401	198.513	230.527	268.701	311.479
Đầu tư tài chính	47.199	54.595	55.337	59.672	70.229
Tiền gửi của khách hàng	207.051	241.393	269.999	308.129	353.196
Tiền gửi và vay TCTD khác	2.235	15.454	20.718	19.249	23.875
VCSH	14.063	16.031	21.018	27.765	35.448
Vốn điều lệ	9.377	10.273	12.886	16.627	21.616
Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)					
Thu nhập lãi thuần	6.892	8.458	10.363	12.112	14.582
Thu nhập ngoài lãi	1.772	3.013	3.670	3.985	3.579
Chi phí hoạt động	4.678	6.217	6.712	8.308	7.624
Chi phí dự phòng	2.319	2.597	932	274	941
Lợi nhuận trước thuế	1.667	2.656	6.389	7.516	9.596
Lợi nhuận sau thuế	1.325	2.118	5.137	6.010	7.683
Hệ số an toàn vốn					
CAR (%)	13,19	8,04	10,05	10,91	11,06
CAR Tier 1 (%)	8,26	6,71	8,59	9,66	10,37
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản (%)	6,02	5,64	6,38	7,24	7,97
Vốn chủ sở hữu/Tổng cho vay khách hàng (%)	8,61	8,08	9,12	10,33	11,38
Khả năng thanh khoản					
Dư nợ cho vay/TTS (%)	69,9	69,8	70,0	70,1	70,1
Tổng dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi khách hàng (%)	75,5	75,8	77,5	77,6	79,3
Chất lượng tài sản					
Nợ xấu (tỷ đồng)	1.421	1.390	1.675	1.449	1.840
Nợ quá hạn (tỷ đồng)	3.444	1.839	2.058	2.080	2.416
Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,9	0,7	0,7	0,5	0,6
Nhóm 5/ Tổng nợ xấu (%)	73,7	56,7	69,5	62,3	66,1

Tỷ lệ nợ quá hạn (%)	2,1	0,9	0,9	0,8	0,8
Quỹ dự phòng rủi ro/Tổng nợ xấu (%)	126,5	132,7	151,9	175,0	160,3
(VCSH + Dự phòng)/Tổng nợ xấu (số lần)	11	13	13	19	19
CASA (%)	16,3	16,7	17,5	19,1	21,6

Khả năng sinh lời

ROE (%)	9,9	14,1	27,7	24,6	24,3
ROA (%)	0,6	0,8	1,7	1,7	1,9
NIM (%)	3,2	3,3	3,4	3,4	3,5
Thu nhập ngoài lãi/Tổng thu nhập (%)	20,5	26,1	26,2	24,8	19,7
Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập (%)	54,0	54,4	47,8	51,6	42,0
Chi phí dự phòng/LN trước dự phòng (%)	58,2	49,1	12,7	3,5	8,9

(*) Tỷ lệ an toàn vốn từ năm 2017 về sau trong Báo cáo này được tính theo Basel II.

1.2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1.2.1 Ngành nghề kinh doanh

Xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, phần 1.(a) Thành lập và hoạt động.

1.2.2 Địa bàn kinh doanh

- Trong năm 2020, ACB đã tiếp tục mở rộng mạng lưới, nâng tổng số chi nhánh và phòng giao dịch lên 371 đơn vị, hoạt động tại 48 tỉnh thành trong cả nước.
- Khu vực TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nam Bộ, Đồng Bắc Bộ và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long là các thị trường trọng yếu của ACB. Thị phần tín dụng của ACB trên cả nước tăng 11 điểm so với 2019, ước đạt trên 3,4%. Thị phần huy động tăng 5 điểm so với năm 2019, ước đạt ở mức 3,5%.
- 137 chi nhánh và phòng giao dịch tại TP. Hồ Chí Minh có đóng góp lớn cho thị phần của ACB, chiếm 64% tổng huy động, 46% tổng dư nợ cho vay và mang lại 53% doanh thu.

1.3 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1.3.1 Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của ACB bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Tổng giám đốc theo như quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 tại Điều 32.1 về cơ cấu bộ máy quản lý của tổ chức tín dụng.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng (Điều 27.1 Điều lệ ACB 2020). Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Điều 29.1.d Điều lệ ACB 2020). Các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm có: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, và Ủy ban Đầu tư.

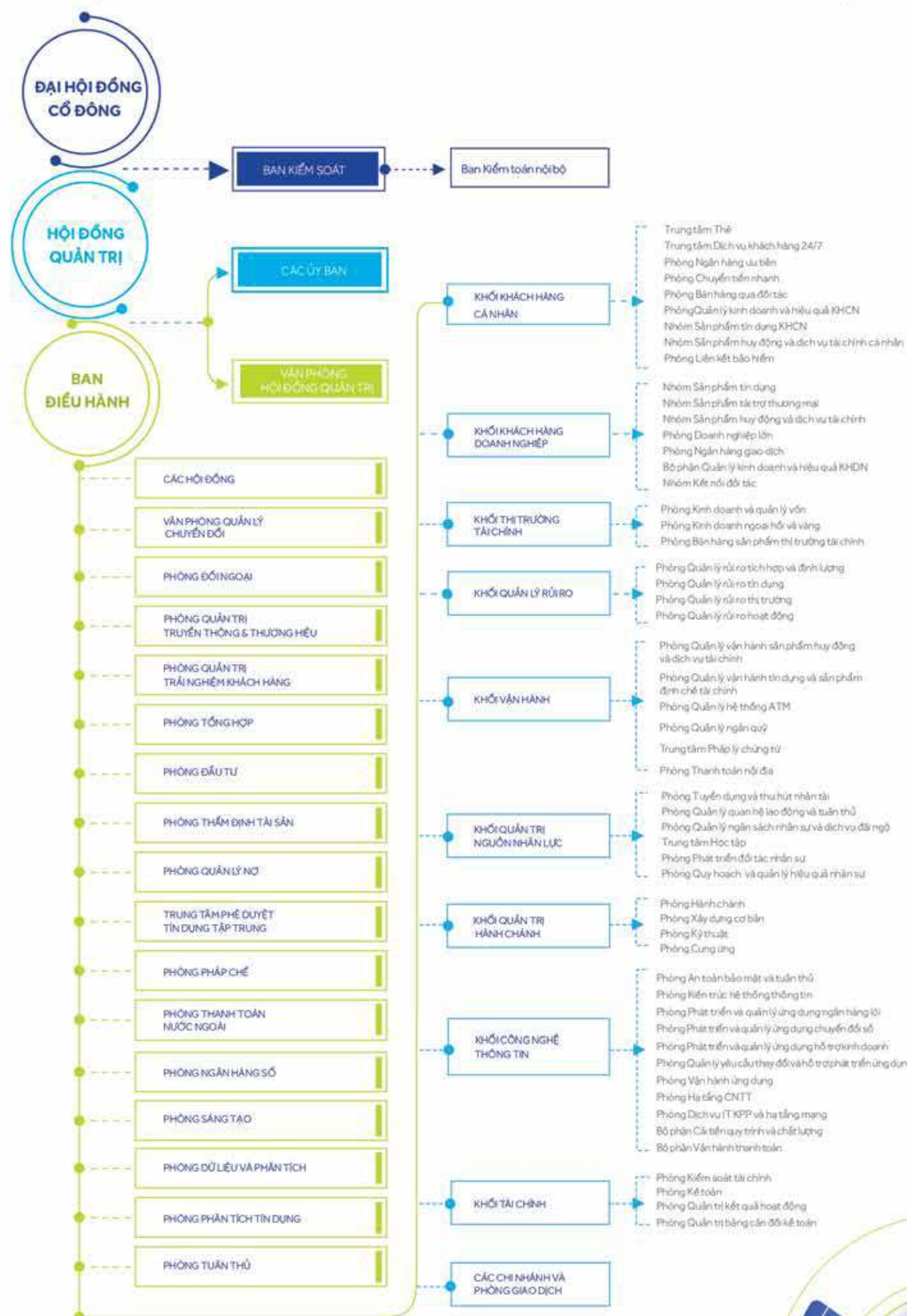
Tập đoàn ACB gồm có Ngân hàng và các công ty con. Ngân hàng bao gồm các đơn vị Hội sở, và các chi nhánh và phòng giao dịch. Các đơn vị Hội sở gồm 9 khối và 18 phòng, ban, trung tâm và văn phòng.



1.3.2 Các công ty con

Xin xem mục 2.3.2. Các công ty con.

Mô hình quản trị



1.4 Định hướng phát triển

1.4.1 Các mục tiêu tài chính tín dụng chủ yếu năm 2021

- Tổng tài sản tăng 10%;
- Tiến gửi khách hàng tăng 9%;
- Tín dụng tăng 9,5%;
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%;
- Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn khoảng 10.602 tỷ đồng.

1.4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

ACB trong chiến lược phát triển 5 năm, giai đoạn 2019 - 2024, có tầm nhìn là ngân hàng bán lẻ hàng đầu, có tăng trưởng tổng thu nhập ở mức cao, đem lại trải nghiệm khách hàng tốt nhất, và có tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) từ 20%/năm trở lên; tập trung cho các phân đoạn mục tiêu ở khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời phát triển có chọn lọc khách hàng doanh nghiệp lớn. Để hiện thực hóa tầm nhìn đó, ACB đặt ra mục tiêu tăng trưởng như sau:

- Tổng tài sản dự kiến tăng bình quân 15%/năm;
- Tiến gửi khách hàng tăng 15%/năm;
- Tín dụng tăng 15%/năm;
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%;
- Lợi nhuận trước thuế tăng khoảng 12% - 20% mỗi năm.

Như vậy, kết quả hoạt động năm 2020 của ACB nói chung đã đạt được các mục tiêu nói trên. (Xin xem 4.1.)

1.4.3 Tình hình thực hiện các dự án chiến lược trong năm 2020

Trong năm 2020, ACB tiếp tục thực hiện chiến lược 5 năm (2019 - 2024) thông qua các dự án (sáng kiến) chiến lược do Văn phòng Quản lý chuyển đổi phụ trách.

1.4.4 Các dự án chiến lược đang triển khai

1.4.4.1 Phát triển Hệ giá trị mang lại cho khách hàng cá nhân

Trong năm 2020, ACB đã triển khai một số giải pháp nhằm củng cố và khác biệt hóa các hệ giá trị đối với từng phân đoạn khách hàng mục tiêu. Các giải pháp đưa ra nhằm đáp ứng nhu cầu cụ thể của khách hàng, tái chính lần phi tài chính, ví dụ như giải pháp mở tài khoản thanh toán trực tuyến để sử dụng các dịch vụ ngân hàng trực tuyến/di động, và các cải tiến đối với hệ giá trị dành cho khách hàng có tài khoản lương.

1.4.4.2 Phát triển Hệ giá trị mang lại cho khách hàng doanh nghiệp

Năm 2020 chứng kiến sự ra mắt của một loạt giải pháp mới cho khách hàng doanh nghiệp, bao gồm mở tài khoản thanh toán trực tuyến, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng doanh nghiệp, đồng thời triển khai các chức năng thanh toán bổ sung trên nền tảng ngân hàng giao dịch của ACB. Những cải tiến và thay đổi mới hơn hiện đang được phát triển nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng doanh nghiệp trong tương tác với Ngân hàng trong năm 2021.

1.4.4.3 Cải tiến năng suất bán hàng

Sáng kiến này tiếp tục đạt được tiến bộ vào năm 2020 trong việc chuyển giao dịch từ chi nhánh và phòng giao dịch sang các kênh thay thế / kỹ thuật số và hỗ trợ năng suất của nhân viên tại quầy giao dịch. Việc chuyển giao dịch gửi và rút tiền mặt từ quầy giao dịch sang mạng lưới máy ATM và máy CDM đã được đẩy mạnh. Quy trình cũng được thiết kế lại và tự động hóa để giảm thời gian thực hiện các giao dịch cụ thể của khách hàng và nhân viên tại quầy hoặc cho phép khách hàng thực hiện các hoạt động nhất định trên các kênh số hóa thay vì trực tiếp đến chi nhánh hoặc phòng giao dịch.

1.4.4.4 Ứng dụng Ngân hàng số của ACB

Một số cải tiến đối với ACB Online (ACBO) và ứng dụng mobile banking (MBA) được triển khai trong năm 2020, cung cấp các sản phẩm mới: bảo hiểm chăm sóc bệnh

ung thư, thẻ di động trả trước và các tính năng mới: quản lý tài chính cá nhân, rút tiền không cần thẻ (cash-by-code), ngăn chặn thanh toán trùng lặp. Các cải tiến này làm gia tăng đáng kể lượt đăng nhập, số lượng và doanh số giao dịch trên ACBO và MBA.

1.4.5 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên kết đến ngắn hạn và trung hạn của Ngân hàng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, các nỗ lực của ACB sẽ hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững sau đây, để góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đất nước:

- Đảm bảo cân bằng giữa an toàn (tuân thủ), hiệu quả và khả năng cạnh tranh lâu dài.
- Đảm bảo chế độ đãi ngộ giúp cho nhân viên có điều kiện sống thích đáng.
- Đảm bảo tạo cơ hội học tập cho nhân viên để phát triển nghề nghiệp hiện tại và tương lai.
- Chính sách tuyển dụng, đãi ngộ tôn trọng nguyên tắc bình đẳng giới.
- Thường xuyên cải tiến nhằm tăng năng suất để nhân viên thực hiện công việc tốt hơn và có thu nhập tốt hơn.
- Có chủ trương và ngân sách dành cho các hoạt động bảo vệ môi trường.
- Có chủ trương và ngân sách dành cho các hoạt động xã hội từ thiện, tập trung cho lĩnh vực giáo dục và giúp người nghèo.



1.5 Các rủi ro trọng yếu

1.5.1 Rủi ro tín dụng

Chiến lược quản lý rủi ro tín dụng của ACB có các cấu phần chính như sau:

- Duy trì tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ cấp tín dụng xấu cho các đối tượng khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế theo tuyến bố khẩu vị rủi ro được HĐQT phê duyệt hằng năm.
- Áp dụng các hình thức đảm bảo tiền vay khác nhau và theo từng thời kỳ.
- Quy định cụ thể thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng (bao gồm cả thẩm quyền phê duyệt các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng).
- Xây dựng hệ thống báo cáo nhằm quản lý danh mục tín dụng, phân tích và cảnh báo sớm cho danh mục cũng như cho các khoản vay có dấu hiệu suy giảm chất lượng, để có kế hoạch phòng ngừa và xử lý rủi ro kịp thời.
- Xây dựng, theo dõi và quản lý hạn mức rủi ro tín dụng, gồm: (i) Hạn mức cấp tín dụng theo đối tượng khách hàng, ngành hoặc lĩnh vực kinh tế trên cơ sở khả năng trả nợ của khách hàng, rủi ro tín dụng của ngành hoặc lĩnh vực kinh tế; (ii) Hạn mức cấp tín dụng theo sản phẩm và hình thức bảo đảm trên cơ sở rủi ro tín dụng tương ứng của sản phẩm và hình thức bảo đảm.

1.5.2 Rủi ro hoạt động (vận hành)

Chiến lược quản lý rủi ro hoạt động của ACB có các cấu phần chính như sau:

- Thiết lập các nguyên tắc quản lý rủi ro hoạt động thông qua các quy định, quy trình, hạn mức và phân định rõ ràng trách nhiệm quản lý trong từng khâu/đơn vị.
- Xây dựng các nguyên tắc sử dụng hoạt động thuê ngoài đảm bảo nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát những rủi ro hoạt động có khả năng phát sinh từ hoạt động thuê ngoài.
- Mua bảo hiểm để giảm thiểu tổn thất trong trường hợp có sự kiện rủi ro hoạt động xảy ra, nhưng không sử

- dụng việc mua bảo hiểm để thay thế công tác quản lý rủi ro hoạt động.
- Xây dựng các quy định quản lý rủi ro công nghệ thông tin, trong đó phân tách công tác phát triển, vận hành hệ thống/ứng dụng và hoạt động quản lý rủi ro.
- Xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục tối thiểu trong các trường hợp như mất tài liệu hoặc cơ sở dữ liệu quan trọng, hệ thống công nghệ thông tin bị sự cố, hoặc xảy ra các sự kiện bất khả kháng, v.v.



1.5.3 Rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro thanh khoản

- Về mặt rủi ro thị trường, ACB thường nghiên cứu và phát triển các công cụ đo lường và cảnh báo theo hướng đáp ứng chuẩn quốc tế nhằm đảm bảo ước lượng được chính xác mức độ rủi ro, đồng thời có những biện pháp phòng ngừa phù hợp và hiệu quả.

Về việc quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, ACB thường xuyên cân đối cơ cấu tỷ trọng và kỳ hạn các tài sản nợ và tài sản có trên sổ ngân hàng nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến động lãi suất đến thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế của Ngân hàng trong điều kiện bình thường và căng thẳng, đặc biệt trong thời điểm có nhiều thay đổi về lãi suất.

- Đối với rủi ro thanh khoản, ACB luôn đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn thanh khoản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019), đồng thời đáp ứng nhu cầu thanh khoản trong điều kiện bình thường và điều kiện căng thẳng. ACB cũng phát triển các công cụ đo lường rủi ro nội bộ nhằm đảm bảo quản lý hiệu quả rủi ro này.

1.5.4 Rủi ro tập trung

ACB luôn tuân thủ quy định về quản lý rủi ro tập trung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 5 năm 2018).

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM 2020

2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

2.2 Tổ chức và nhân sự

2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án (đầu tư)

2.4 Tình hình tài chính tín dụng

2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

2.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

2.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

2.1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh
trong năm

- Tổng tài sản của ACB tiếp tục tăng trưởng tốt.
- Mặc dù tăng trưởng cao và liên tục trong nhiều năm nhưng ACB vẫn tiếp tục duy trì được khả năng thanh khoản cao với tỷ lệ dự nợ/huy động tiền gửi khách hàng đạt 79% ở mức thấp hơn quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (85%), tỷ lệ đầu tư trái phiếu chính phủ luôn chiếm tỷ trọng xấp xỉ 14% trong tổng tài sản.

Kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2020 đã tạo ra một bước đệm vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo



- Lợi nhuận trước thuế của toàn Tập đoàn trong năm 2020 đạt 9.596 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2019 và vượt 26% kế hoạch (7.636 tỷ đồng). Về doanh thu, thu nhập lãi thuần của ACB tăng 20% nhờ vào cải thiện biên sinh lời từ tăng trưởng tốt tiền gửi không kỳ hạn, biên sinh lời tăng 12 điểm so với cùng kỳ năm 2019, đạt 3,52%. Thu nhập ngoài lãi chiếm 20% trên tổng thu nhập, giúp cải thiện cơ cấu doanh thu, giảm rủi ro tập trung vào hoạt động tín dụng và đa dạng hóa nguồn thu nhập.
- Chi phí hoạt động được kiểm soát chặt chẽ với mức giảm 8% so với cùng kỳ năm 2019. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, nhưng chi phí dự phòng rủi ro vẫn bám sát theo kế hoạch.
- ACB luôn theo dõi, quản lý danh mục cho vay chặt chẽ từ kỳ hạn, ngành nghề, tài sản đảm bảo, mục đích vay, v.v. với mục tiêu cải thiện hệ số tài sản có rủi ro. Do đó, đến hết năm 2020, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất và an toàn vốn cấp 1 đạt lần lượt ở mức 11,06% và 10,37%.

2.1.2 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính tín dụng so với kế hoạch

Năm 2020 có thể mô tả là năm "COVID-19 và vượt khó." Nhưng với nỗ lực của Ban điều hành, ACB đã có một năm hoạt động tăng trưởng tốt, hiệu quả và an toàn. Các chỉ tiêu tài chính tín dụng thực hiện đều vượt kế hoạch.

- Tổng tài sản đạt 445 nghìn tỷ đồng, tăng 15,9%, cao hơn số kế hoạch là 12%.
- Tín dụng tăng 16% và sử dụng tối đa hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNNVN phân bổ, đạt 311 nghìn tỷ đồng.
- Tiền gửi khách hàng đạt 353 nghìn tỷ đồng, tăng 14,6%, cao hơn số kế hoạch là 12%.
- Lợi nhuận trước thuế là 9.596 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2019 và vượt 26% so với số kế hoạch là 7.636 tỷ đồng.

2.2 Tổ chức và nhân sự

2.2.1 Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng)

Stt	Thành viên	Nhiệm vụ chính ⁽³⁾	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) ⁽⁴⁾
1.	Đỗ Minh Toàn Tổng giám đốc	Điều hành hoạt động chung của Ngân hàng. Chỉ đạo hoạt động Khối Khách hàng doanh nghiệp, Khối Vận hành, Phòng Quản lý nợ, Phòng Phân tích tín dụng, Phòng Tuân thủ, Phòng Pháp chế, Phòng Quản trị truyền thông và thương hiệu, và Phòng Tổng hợp. Chỉ đạo hoạt động các Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu và Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu.	0,07
2.	Bùi Tấn Tài Phó Tổng giám đốc thường trực	Điều hành hoạt động của Ngân hàng theo ủy quyền của Tổng giám đốc khi Tổng giám đốc vắng mặt. Giám đốc Khối Công nghệ thông tin. Chỉ đạo hoạt động Khối Quản lý rủi ro.	0,00 (*)
3.	Đàm Văn Tuấn Phó Tổng giám đốc	Chỉ đạo hoạt động Khối Quản trị nguồn nhân lực và Khối Quản trị hành chính. Giám đốc Văn phòng Hội đồng quản trị. Người được ủy quyền công bố thông tin.	0,00 (*)

(3) Theo Thông báo phân công nhiệm vụ Ban điều hành Ngân hàng TMCP Á Châu số 65/CVNB-TH.21 ngày 26 tháng 02 năm 2021.

(4) Số liệu tỷ lệ sở hữu cổ phần: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

4.	Nguyễn Đức Thái Hân Phó Tổng giám đốc	Chỉ đạo hoạt động Khối Thị trường tài chính. Chỉ đạo hoạt động Công ty TNHH Chứng khoán ACB và Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB.	0,00 (*)
5.	Nguyễn Thị Hai Phó Tổng giám đốc	Giám đốc Vùng Hồ Chí Minh 1. Chỉ đạo hoạt động Phòng Thẩm định tài sản và Trung tâm Phê duyệt tín dụng tập trung.	Không sở hữu
6.	Nguyễn Thị Tuyết Vân Phó Tổng giám đốc	Chỉ đạo hoạt động Phòng Đối ngoại. Trưởng Văn phòng đại diện của ACB tại Hà Nội.	0,00 (*)
7.	Từ Tiến Phát Phó Tổng giám đốc	Điều hành hoạt động của Ngân hàng theo ủy quyền của Tổng giám đốc khi Tổng giám đốc vắng mặt. Chỉ đạo hoạt động Khối Khách hàng cá nhân. Trực tiếp quản lý hoạt động kinh doanh của vùng Hà Nội và vùng Đông Nam Bộ.	0,02
8.	Nguyễn Văn Hòa Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Giám đốc Khối Tài chính.	0,01
9.	Nguyễn Ngọc Như Uyên Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư	Chỉ đạo hoạt động của Phòng Đầu tư, Phòng Sáng tạo, Phòng Quản trị trải nghiệm khách hàng, Phòng Ngân hàng số, Phòng Dữ liệu và phân tích. Tổ chức thực hiện công tác quan hệ với nhà đầu tư.	0,00

(*): "0,00%": Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

ÔNG ĐỖ MINH TOÀN

Tổng Giám đốc

- Ông Đỗ Minh Toàn được bổ nhiệm Tổng giám đốc năm 2012.
- Ông gia nhập ACB năm 1995 và được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2003. Ông từng công tác tại Văn phòng đại diện Ngân hàng ING Barings từ năm 1993 đến năm 1995.
- Ông tốt nghiệp cử nhân ngành ngân hàng của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh; cử nhân quản trị ngoại thương của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh; cử nhân luật của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Columbia Southern, Hoa Kỳ.



2.2.2 Lý lịch tóm tắt



ÔNG BÙI TẤN TÀI

Phó Tổng giám đốc thường trực

- Ông Bùi Tấn Tài được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2007.
- Ông gia nhập ACB năm 1995, giữ vị trí Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân từ năm 2004 đến năm 2007.
- Ông tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, cử nhân kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ.

BÀ NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN

Phó Tổng giám đốc

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2015.
- Bà gia nhập ACB năm 2008 với vị trí Giám đốc Khối Phát triển kinh doanh và giữ chức vụ Giám đốc Đối ngoại từ năm 2013 đến năm 2020. Bà hiện là thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Quản lý và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu. Trước đó, bà công tác tại Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
- Bà tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh và cử nhân ngành luật kinh tế của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG ĐÀM VĂN TUẤN

Phó Tổng giám đốc

Xin xem mục 5.1.2 Lý lịch tóm tắt của các thành viên Hội đồng quản trị.



ÔNG TỪ TIẾN PHÁT

Phó Tổng giám đốc

- Ông Từ Tiến Phát được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2015.
- Ông gia nhập ACB năm 1996, và được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân từ năm 2012. Ông hiện là thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
- Ông tốt nghiệp cử nhân kinh tế và thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG NGUYỄN ĐỨC THÁI HÂN

Phó Tổng giám đốc

- Ông Nguyễn Đức Thái Hân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2008.
- Ông gia nhập ACB năm 1994 và trải qua các vị trí Phó Phòng Nghiên cứu và phát triển, Phó Phòng Tín dụng, Trưởng Phòng Kinh doanh tiền tệ, Giám đốc Khối Ngân quỹ. Ông hiện là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
- Ông tốt nghiệp cử nhân khoa học ngành vật lý lý thuyết của Trường Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

ÔNG NGUYỄN VĂN HÒA

Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính

- Ông Nguyễn Văn Hòa được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc năm 2017.
- Ông gia nhập ACB năm 1995 và đảm nhiệm cương vị Kế toán trưởng từ năm 2002. Ông được bổ nhiệm Giám đốc Tài chính năm 2015.
- Ông tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.



BÀ NGUYỄN THỊ HAI

Phó Tổng giám đốc

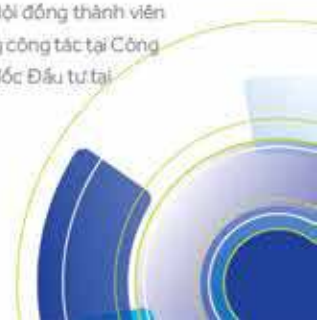
- Bà Nguyễn Thị Hai được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2011.
- Bà gia nhập ACB năm 1993 với vị trí Trưởng Phòng Tín dụng và giữ chức vụ Giám đốc Sở giao dịch (nay là Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh) từ năm 2002 đến năm 2011.
- Bà tốt nghiệp cử nhân ngành ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



BÀ NGUYỄN NGỌC NHƯ UYÊN

Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Đầu tư

- Bà Nguyễn Ngọc Như Uyên được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc năm 2018.
- Bà gia nhập ACB năm 2015 với cương vị Giám đốc Đầu tư. Bà hiện là thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB và là Chủ tịch Hội đồng Đầu tư của ACBS. Bà từng công tác tại Công ty kiểm toán Arthur Andersen, Công ty TNHH KPMG Việt Nam, giữ chức vụ Giám đốc Đầu tư tại Mekong Capital và Giám đốc nghiệp vụ tại Dragon Capital.
- Bà tốt nghiệp thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Melbourne, Úc.



2.2.4.7 Chính sách và hoạt động phát triển người lao động

Chính sách phát triển người lao động của ACB tập trung vào chất lượng và khả năng thích ứng và đổi mới của nguồn nhân lực, đảm bảo nguồn nhân lực có năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ trong tiến trình nghề nghiệp.

Các hoạt động chính trong năm bao gồm:

1. Triển khai Chương trình nhân sự tiềm năng trên phạm vi toàn hệ thống, thu hút trên 1.200 ứng viên tham gia. Chương trình nhằm nhận diện, quy hoạch và đào tạo bồi dưỡng nhân sự tiềm năng, đảm bảo nguồn nhân sự kế thừa cho các vị trí chủ chốt.

2. Xây dựng chính sách về vị trí chủ chốt.

3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống mô tả công việc, tiến trình nghề nghiệp, tiêu chuẩn bổ nhiệm/tái bổ nhiệm cho các chức danh.

4. Thực thi hoạt động bổ nhiệm và tái bổ nhiệm nhân sự.

5. Tổ chức về nhân sự uy tín HR Asia tiếp tục trao cho ACB giải thưởng "Tổ chức có môi trường làm việc tốt nhất châu Á năm 2020."



2.2.3 Những thay đổi trong Ban điều hành

Không có.

2.2.4 Chính sách đối với người lao động và các thay đổi trong chính sách

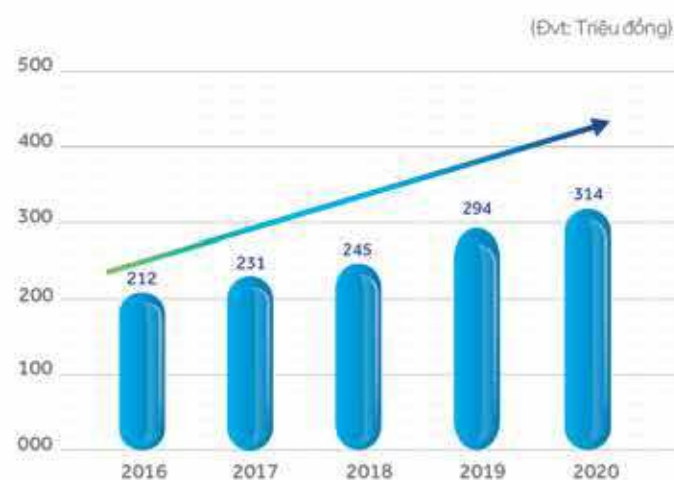
2.2.4.1 Số lượng người lao động 2016 – 2020 (theo BCTC hợp nhất)

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, ACB có 11.272 nhân viên.



2.2.4.2 Mức thu nhập bình quân của người lao động (2016 - 2020)

Thu nhập bình quân của nhân viên trong năm 2020 là 314 triệu đồng.



2.2.4.3 Chính sách và hoạt động đãi ngộ người lao động

- ACB xây dựng, triển khai và điều chỉnh kịp thời các chính sách lương, thưởng, phúc lợi để thu hút, gìn giữ, động viên và tưởng thưởng nhân tài. Cụ thể:
- Chính sách lương thưởng có tính cạnh tranh trên cơ sở khảo sát lương của thị trường lao động, đảm bảo tính công bằng và minh bạch.
- Thu nhập của nhân viên được xác định theo kết quả hoàn thành công việc của Ngân hàng, đơn vị và cá nhân. ACB đã xây dựng hệ thống quản lý thành tích công việc nhân viên (BSC) nhằm đảm bảo quy trình quản trị lương thưởng được khách quan, chính xác và nhanh chóng.
- ACB tuân thủ quy định của pháp luật về bảo hiểm đối với người lao động. Tất cả nhân viên chính thức của ACB đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

- ACB cũng chăm lo nhân viên qua các chế độ trợ cấp như tiền ăn giữa ca, chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện (ACB care), chương trình hỗ trợ bảo hiểm sức khỏe cho người thân, chương trình cho vay lãi suất ưu đãi, chương trình trợ cấp nhân viên gặp khó khăn hoặc bệnh tật hiểm nghèo, v.v.
- ACB còn nâng cao tinh thần làm việc nhân viên thông qua các chương trình xây dựng đội nhóm (team building), sinh nhật Ngân hàng, tiệc tất niên vinh danh nhân viên xuất sắc, v.v.
- Đối với cấp quản lý, ACB từ lâu đã thiết kế một số chính sách đãi ngộ khác biệt như: trợ cấp chi phí di chuyển xa, thưởng cổ phiếu (ESOP), khám sức khỏe định kỳ tại bệnh viện cao cấp, khen thưởng bằng chuyến du lịch nước ngoài, v.v.

2.2.4.4 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Xin xem mục 2.2.4.3 Chính sách và các hoạt động đãi ngộ.

2.2.4.5 Chính sách và hoạt động tuyển dụng người lao động

- Chính sách tuyển dụng tập trung vào việc thu hút và xây dựng lực lượng nhân tài có tầm nhìn và tinh thần làm chủ sự phát triển của Ngân hàng. Mối quan hệ giữa ACB với nhân viên được đặt trên nguyên tắc hợp tác vì mục tiêu chung của tổ chức, là quan hệ "đối tác sự nghiệp" của nhau.

- Trong năm 2020, ACB đã kết nối hơn 1.700 đối tác sự nghiệp trên cả nước, trong đó nhóm lực lượng nhân sự trẻ dưới 25 tuổi chiếm hơn 60%, đặc biệt tại các đơn vị kênh phân phối đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh doanh của ACB trong giai đoạn 2019 - 2024.
- Năm 2020, ACB tiếp tục triển khai các hoạt động tạo nguồn nhân sự và trải nghiệm thực tế hoạt động ngân hàng. Chương trình The Next Banker và ACBExperience dành cho sinh viên các trường đại học trọng điểm trên cả nước đã thu hút được hơn 5.000 sinh viên tham gia.

2.2.4.6 Chính sách và hoạt động đào tạo người lao động

- Chính sách và hoạt động đào tạo thiết lập và triển khai theo nguyên tắc lấy người học làm trọng tâm, thúc đẩy tinh thần học tập chủ động, lâu dài và lan tỏa sự tiến bộ trong tổ chức, đến cộng đồng, và khách hàng của ACB.
- Hoạt động học tập được gắn liền với tiến trình phát triển nghề nghiệp của nhân viên. Mỗi nhóm chức danh được xây dựng lộ trình học tập riêng biệt để giúp nhân viên hoàn thiện năng lực cho công việc hiện tại và phát triển sự nghiệp trong tương lai.
- Trong năm 2020, 80% khóa học được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, đã tạo điều kiện thuận lợi giúp cho 92% nhân viên toàn hệ thống tham gia, với số ngày học trung bình 7 ngày/năm.



2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

2.3.1 Các khoản đầu tư lớn, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Chủ trương hiện nay của ACB là sẽ xem xét đầu tư chiến lược khi có cơ hội thích hợp. Các hoạt động đầu tư tài chính được thực hiện ở các công ty con.

2.3.2 Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động/ Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	% đầu tư trực tiếp bởi ACB	% đầu tư gián tiếp bởi công ty con	Tổng % đầu tư
Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	06/GPHĐKD Chứng khoán	1.500	100	-	100
Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA)	Lầu 8 Tòa nhà ACB, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.	0303539425 Quản lý nợ và khai thác tài sản	5	100	-	100
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL)	Lầu 9, Tòa nhà ACB, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.	4104001359 Cho thuê tài chính	300	100	-	100
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC)	Lầu 12 Tòa nhà ACB, 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.	41/UBCK-GP Quản lý quỹ	50	-	100	100

2.3.2.1 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của ACBS

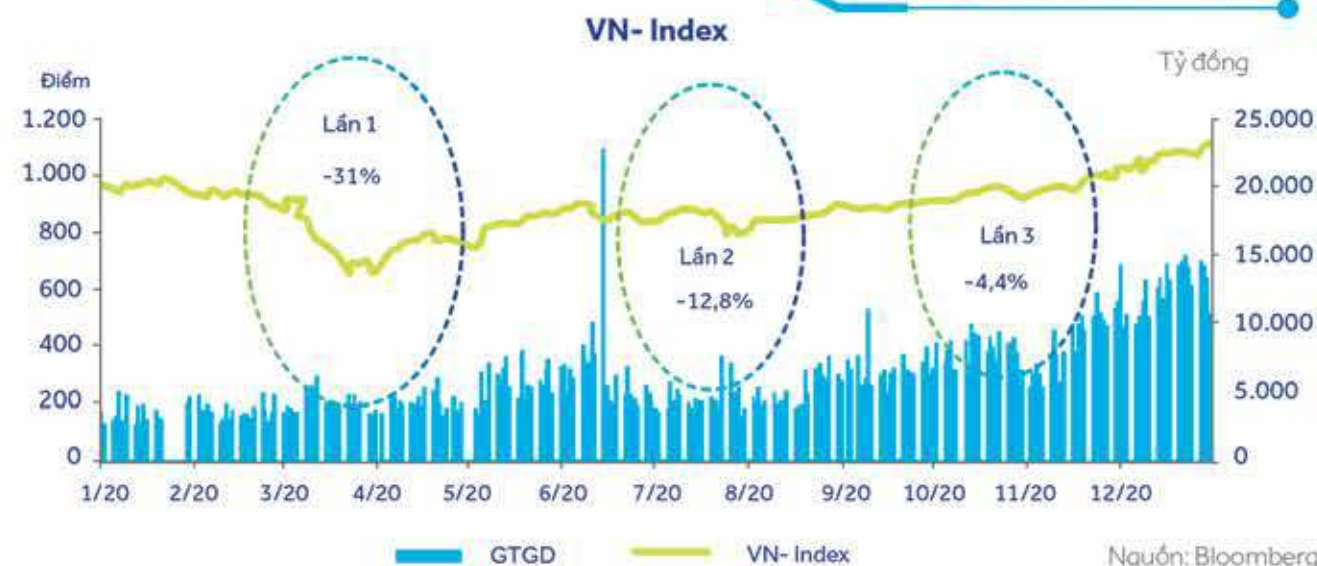
ACBS

TỔNG QUAN VỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2020

Năm 2020 là một năm bất thường không chỉ đối với Việt Nam mà cả toàn thế giới. Việt Nam đã thành công trong việc ứng phó với đại dịch COVID-19, và là một trong số ít quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP dương. Kết thúc năm 2020, GDP Việt Nam tăng trưởng 2,9%, đạt 6.293 tỷ đồng (272 tỷ USD), và trở thành nền kinh tế lớn thứ năm trong khu vực Đông Nam Á, sau Thái Lan (1.294 tỷ USD), Indonesia (1.119 tỷ USD), Philippines (360 tỷ USD) và Singapore (359 tỷ USD). IMF dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi theo hình chữ V, đạt 6,7% trong năm 2021.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2020

Năm 2020 là một năm đầy biến động đối với chỉ số VN-Index. Trong đợt sóng đầu tiên, chỉ số VN-Index giảm 31% xuống đáy 659.21 điểm vào ngày 24/3. Sau khi dịch bệnh trong nước được kiểm soát, chỉ số VN-Index đã phục hồi mạnh mẽ, vượt mốc 900 điểm trong tháng 6 (+36% so với đáy tháng 3). Trong tháng 7, với làn sóng COVID-19 lần 2 xảy ra tại thành phố Đà Nẵng, chỉ số VN-Index một lần nữa giảm sâu 12,8% nhưng nhanh chóng phục hồi 22,4%. Làn sóng COVID-19 lần 3 xuất hiện tại Việt Nam vào đầu tháng 11, khiến chỉ số VN-Index giảm 4,4% nhưng leo dốc trở lại và vượt mốc 1.000 điểm, đạt 1.103.87 điểm vào ngày 31 tháng 12 năm 2020.



Nguồn: Bloomberg

Năm 2020 có 393.000 tài khoản chứng khoán được mở mới tại Việt Nam, phần lớn là tài khoản của nhà đầu tư cá nhân.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ACBS TRONG NĂM 2020

- Đóng tiền vào thị trường chứng khoán tăng mạnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và cho hoạt động kinh doanh của ACBS nói riêng.
- Doanh thu thuần từ hoạt động môi giới chứng khoán của ACBS tăng 69,8% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Số lượng tài khoản mới mở tại ACBS tăng 85,1% so với cùng kỳ năm trước.
- Hoạt động đầu tư cũng đạt kết quả khả quan với tỷ suất lợi nhuận đạt 16,3%, cao hơn mức tăng 14,9% của chỉ số VN-Index.
- Khối Khách hàng định chế có 54 tài khoản mở mới trong năm 2020; trong đó, tài khoản có thực hiện giao dịch chiếm 38%.
- ACBS ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng 31,8% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong năm 2020, ACBS lần đầu tiên phát hành chứng quyền và thành công lớn với lượng đăng ký đặt mua đạt hơn 50% trong đợt IPO. Cùng với sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán, thị giá chứng quyền đầu tiên của ACBS tăng hơn bảy lần vào ngày đáo hạn. Nhờ vào thành công này, hai lần phát hành chứng quyền tiếp theo của ACBS vào đầu năm 2021 đều đạt tỷ lệ đăng ký mua trên 100%.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

- ACBS dự kiến sẽ đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống giao dịch, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ trong năm 2021.
- Tuyển dụng và đào tạo nhân tài mới, đồng thời củng cố và giữ chân đội ngũ nhân lực hiện có, từng bước nâng cao năng lực đội ngũ ACBS.

- Phát huy thế mạnh với việc phát hành nhiều chứng quyền mới, và tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng cho nhà đầu tư tham gia thị trường.
- Tiếp tục tìm kiếm và giúp khách hàng tiếp cận các nguồn vốn lãi suất thấp.
- Phấn đấu nâng cao thị phần, khẳng định vị thế của một công ty ra đời cùng với sự ra đời của thị trường chứng khoán Việt Nam.



2.3.2.2 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của ACBA

ACBA

ACBA có nhiệm vụ chính là tập trung vào bán các tài sản từ xử lý nợ đã mua trước đó.

Trong năm 2020 ACBA đã bán một tài sản mua để xử lý nợ từ năm 2012. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, ACBA còn đang quản lý bốn tài sản với tổng giá trị 356 tỷ đồng. ACBA đã giảm vốn điều lệ còn 5 tỷ đồng.

Kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu năm 2020 đạt 21.933 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 941 triệu đồng.

Doanh thu và lợi nhuận đạt được chủ yếu từ cho thuê bất động sản và xử lý tài sản.

Kế hoạch hoạt động năm 2021 là tập trung bán các tài sản đang quản lý để thu hồi vốn.

2.3.2.3 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của ACBL

ACBL

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

- Tập trung vào phân đoạn doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME).
- Định hướng vào các ngành nghề phát triển bền vững và phù hợp với quy mô vốn của công ty như: dịch vụ hậu cần (logistic), thi công hạ tầng đường sá, cầu đường, in ấn, bao bì, cơ khí, thiết bị y tế.
- Tài sản cho thuê mang tính phổ biến và thanh khoản cao.
- Tổ chức triển khai bán hàng đa kênh: Ngoài kênh bán hàng trực tiếp truyền thống, ACBL đẩy mạnh bán hàng thông qua nhà cung cấp/các hiệp hội với các sản phẩm chuyên biệt; phối hợp bán hàng cùng các kênh phân phối của ACB; và bán hàng online qua nền tảng website của ACBL.
- Tỷ lệ nợ xấu < 3%.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Đại dịch COVID-19 đã tác động xấu đến thị trường cho thuê tài chính Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp phải hạn chế hay ngưng đầu tư tài sản cố định, thu hẹp quy mô sản xuất hoặc hạn chế mở rộng ngành hàng kinh doanh. Hoạt động của ACBL đã đạt được kết quả như sau:

- Dư nợ cho thuê tài chính: 1.211 tỷ đồng, tăng 16,5% so với năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế: 36 tỷ đồng, tăng 211% so với năm 2019.
- Tỷ lệ nợ xấu: 0,86%. ACBL vẫn tiếp tục kiểm soát và duy trì dưới mức 1%.
- Đã đẩy mạnh việc bán hàng thông qua nhà cung cấp. ACBL đã ký kết hợp tác chiến lược với bốn nhà cung cấp lớn trong lĩnh vực xe tải, xe đầu kéo và máy móc thiết bị. Dư nợ cho thuê tài chính từ bốn nhà cung cấp này cũng tăng trưởng cao trong năm 2020 và có triển vọng phát triển tốt trong những năm tiếp theo.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

- Vốn điều lệ tăng từ 300 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng.
 - Dư nợ cho thuê tài chính: 1.575 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2020.
 - Lợi nhuận trước thuế: 48 tỷ đồng, tăng 33,3% so với năm 2020.
 - Tỷ lệ nợ xấu: ≤ 3%
- Các giải pháp thực hiện:
- Đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ cho thuê tài chính thông qua các hoạt động (i) Bám sát định hướng chiến lược, (ii) Chuẩn hóa một số quy trình, mẫu biểu đối với các sản phẩm chuyên biệt để rút ngắn thời gian thẩm định.
 - Xử lý các khoản nợ xấu hiện tại và kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng.
 - Cũng cố nguồn nhân lực chủ chốt, tăng cường tuyển dụng và đào tạo nhân sự nhất là các nhân sự kinh doanh.

2.3.2.4 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của ACBC

ACBC

Kết thúc năm 2020, hoạt động của ACBC đã đạt được kết quả như sau:

- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 5,16 tỷ đồng.
- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (ngày 31 tháng 12 năm 2020): 259%.

Trong năm 2021, ACBC tiếp tục tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý tài sản cho khách hàng, linh hoạt tận dụng cơ hội ngắn hạn từ sự lạc quan của thị trường.



2.4 Tình hình tài chính tín dụng

2.4.1 Tình hình tài chính

Quy mô (tỷ đồng)	2020	2019	+/- (%)
Tổng tài sản (TTS)	444.530	383.514	16
Tiền, vàng gửi và cho các TCTD khác vay	31.671	30.442	4
Cho vay khách hàng	311.479	268.701	16
Đầu tư tài chính	70.229	59.672	18
Tiền gửi của khách hàng	353.196	308.129	15
Tiền gửi và vay TCTD khác	23.875	19.249	24
VCSH	35.448	27.765	28
Vốn điều lệ	21.616	16.627	30

Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Thu nhập lãi thuần	14.582	12.112	20
Thu nhập ngoài lãi	3.579	3.985	-10
Chi phí hoạt động	7.624	8.308	-8
Chi phí dự phòng	941	274	244
Lợi nhuận trước thuế	9.596	7.516	28
Lợi nhuận sau thuế	7.683	6.010	28

2.4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ số hoạt động	2020	2019	+/- (%)
Hệ số an toàn vốn			
CAR (%)	11,06	10,91	0,15
CAR cấp 1 (%)	10,37	9,66	0,71
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản (%)	7,97	7,24	0,73
Vốn chủ sở hữu/Tổng cho vay khách hàng (%)	11,38	10,33	1,05
Khả năng thanh khoản			
Dư nợ cho vay/Tổng tài sản (%)	70,07	70,06	0,01
Tổng dư nợ/Tổng tiền gửi khách hàng (%)	79,30	77,55	1,75
Chất lượng tài sản			
Nợ xấu N3-5 (tỷ đồng)	1.840	1.449	27
Nợ quá hạn N2-5 (tỷ đồng)	2.416	2.080	16
Nợ xấu/Tổng dư nợ (%)	0,59	0,54	0,05
Nhóm 5/Tổng nợ xấu (%)	66,11	62,31	3,79
Nợ quá hạn/Tổng dư nợ (%)	0,78	0,77	0,00
Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng/Tổng nợ xấu (%)	160,31	174,95	-14,64
(Vốn chủ sở hữu + Dự phòng)/Tổng nợ xấu (số lần)	19,26	19,16	10
CASA (%)	22	19	3

Khả năng sinh lời

Lợi nhuận thuần sau thuế/VCSH (ROE) (%)	24,31	24,64	-0,33
Lợi nhuận thuần sau thuế/TTS (ROA) (%)	1,86	1,69	0,17
Thu nhập lãi cận biên lũy kế (NIM) (%)	3,52	3,40	0,12
Thu nhập ngoài lãi/Tổng thu nhập (%)	19,71	24,76	-5,05
Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập (%)	41,98	51,61	-9,63
Chi phí dự phòng nợ xấu/LN trước dự phòng (%)	8,9	3,52	2,29

2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.)

2.5.1 Cổ phần

Tổng số 2.161.558.460 cổ phần phổ thông ACB (tương ứng với vốn điều lệ của ACB là 21.615.584.600.000 đồng) bao gồm:

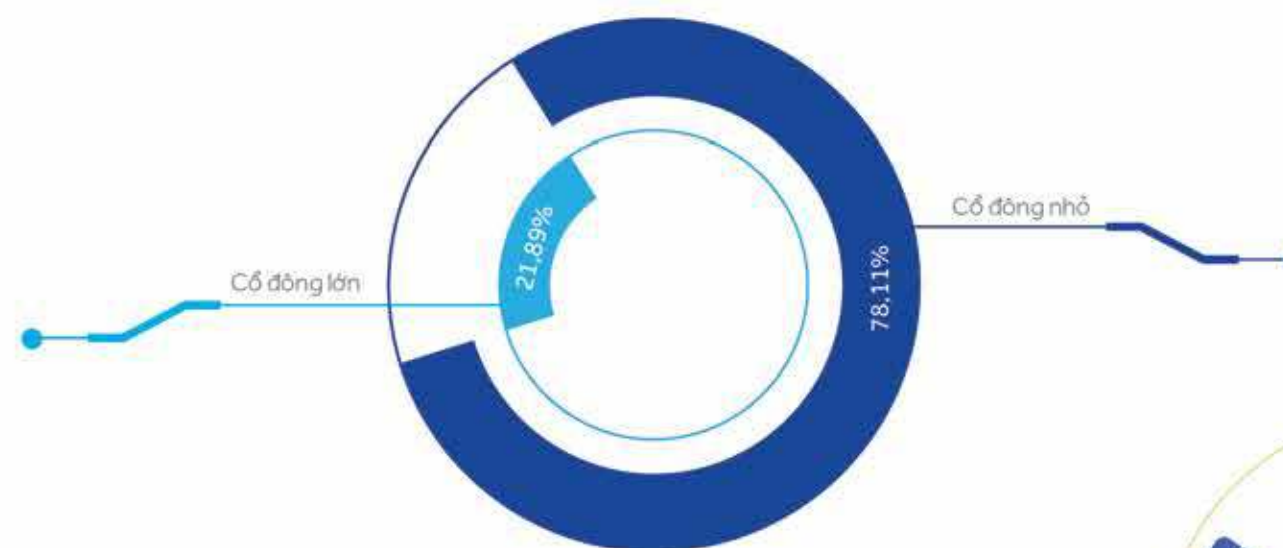
- Số lượng cổ phần lưu hành : 2.161.558.460 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 1.907.074.240 cổ phần.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 254.484.220 cổ phần.

2.5.2 Cơ cấu cổ đông

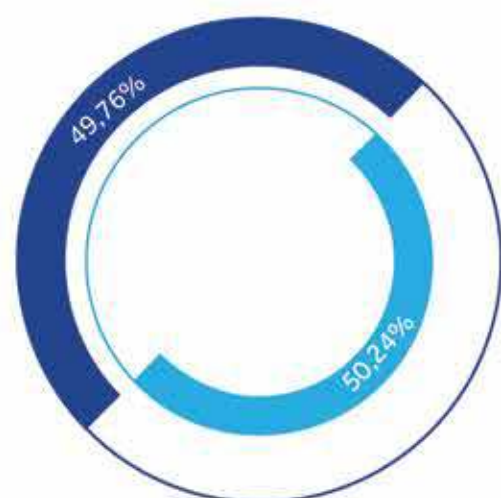
2.5.2.1 Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn [*], cổ đông nhỏ)

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Cổ đông lớn	5	473.240.854	21,89
Cổ đông nhỏ	44.006	1.688.317.606	78,11
Tổng cộng	44.011	2.161.558.460	100,00

[*] Theo khoản 26 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 thì "cổ đông lớn của tổ chức tín dụng cổ phần là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trên của tổ chức tín dụng cổ phần đó."



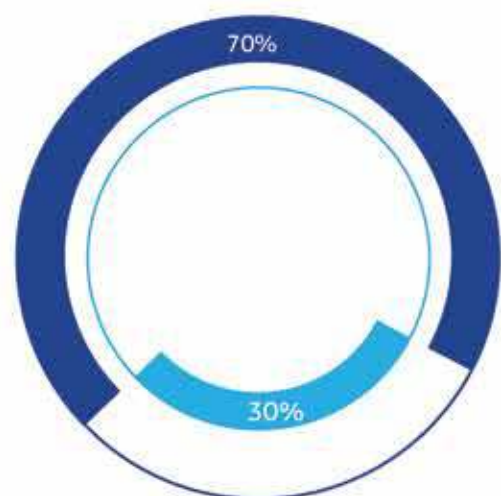
2.5.2.2 Theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân



	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Tổ chức	260	1.085.876.238	50,24
Cá nhân	43.751	1.075.682.222	49,76
Tổng cộng	44.011	2.161.558.460	100%

■ Tổ chức
■ Cá nhân

2.5.2.3 Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

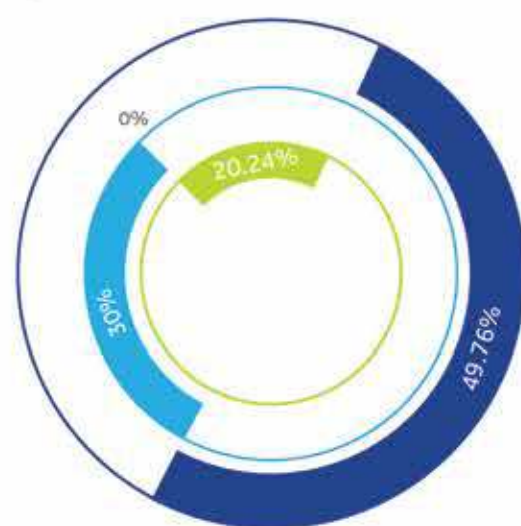


	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Cổ đông trong nước	43.936	1.513.090.930	70,00
Cổ đông nước ngoài	75	648.467.530	30,00
Tổng cộng	44.011	2.161.558.460	100%

■ Cổ đông trong nước
■ Cổ đông nước ngoài

2.5.2.4 Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
Cổ đông trong nước	43.936	1.513.090.930	70,00
- Tổ chức	217	437.468.901	20,24
- Cá nhân	43.719	1.075.622.029	49,76
Cổ đông nước ngoài	75	648.467.530	30,00
- Tổ chức	43	648.407.337	30,00
- Cá nhân	32	60.193	0,00
Tổng cộng (1) & (2)	44.011	2.161.558.460	100,00



■ Cá nhân nước ngoài
■ Cá nhân trong nước
■ Tổ chức nước ngoài
■ Tổ chức trong nước

2.5.2.5 Cổ đông lớn nước ngoài

Cổ đông lớn nước ngoài sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên gồm có:

STT	Tên	Địa chỉ	Ngành nghề	Số lượng cổ phần
1	Nhóm cổ đông có liên quan là cổ đông lớn - Cùng ủy quyền một người thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin.			
	Dragon Financial Holdings Limited	P.O Box 71, Craigmuir Chambers, Road Town, British Virgin Islands	Đầu tư	149.565.600 (6,92%)
	Asia Reach Investments Limited	Vistra Corporate Services Centre Wickhams Cay II Road Town, Tortola VG1110, British Virgin Islands	Đầu tư	54.342.844 (2,51%)
	First Burns Investments Limited	Vistra Corporate Services Centre Wickhams Cay II Road Town, Tortola VG1110, British Virgin Islands	Đầu tư	53.505.280 (2,48%)
2	Alp Asia Finance (Vietnam) Limited - Cổ đông lớn sở hữu cổ phần gián tiếp thông qua 02 công ty con sau đây:			
	Sather Gate Investments Limited	Kingston Chambers, Po Box 173, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	Đầu tư	107.913.565 (4,99%)
	Whistler Investments Limited	Kingston Chambers, Po Box 173, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	Đầu tư	107.913.565 (4,99%)

2.5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, ACB có sự thay đổi về vốn cổ đông như sau: Theo Quyết định số 498/QĐ-SGDHN ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ACB đã niêm yết toàn bộ tổng số 2.161.558.460 cổ phiếu đã phát hành.

2.5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, ACB có phát sinh giao dịch bán 6.222.000 cổ phiếu quỹ (theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) với giá giao dịch là 16.072 đồng/cổ phiếu. Từ ngày 01 tháng 4 năm 2020, ACB không còn cổ phiếu quỹ.

2.5.5 Phát hành các chứng khoán khác

Không có.

2.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

2.6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu

Không áp dụng.

2.6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Không áp dụng.

2.6.3 Tiêu thụ năng lượng

Không áp dụng.

2.6.4 Tiêu thụ nước

Không áp dụng.

2.6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

ACB không tài trợ các dự án vi phạm luật về bảo vệ môi trường.

2.6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

Xin xem mục 2.2.4 Chính sách đối với người lao động và các thay đổi trong chính sách.

2.6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2020, ngân sách ACB dành để thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng là hơn 14 tỷ đồng; trong đó, ACB ủng hộ 10,5 tỷ đồng hỗ trợ Chính phủ phòng chống dịch COVID-19 (ngày 17 tháng 3 năm 2020). Ngoài ra, hai chương trình xã hội trọng yếu là "Hành trình tôi yêu cuộc sống" và "Gắn lại O" tiếp tục được triển khai tại nhiều nơi trên cả nước.

Chương trình "Hành trình tôi yêu cuộc sống":

Là chương trình nhằm truyền tải thông điệp "Cùng ACB dành tặng món quà ý nghĩa cho cộng đồng," đa dạng về lĩnh vực hoạt động. Một số hoạt động được thực hiện trong năm 2020, gồm có:

- **Về mặt giáo dục:** Triển khai các chương trình The Next Banker, ACB Experience nhằm mang đến trải nghiệm thực tế cho sinh viên các trường đại học kinh tế, giúp các em nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng, chuẩn bị tốt hơn cho quá trình làm việc sau tốt nghiệp. Tặng học bổng cho học sinh và sinh viên một số trường tại Tiền Giang, Phú Yên và Đà Nẵng.

- **Về mặt hỗ trợ chăm lo người có hoàn cảnh khó khăn:** Xây nhà cho một số gia đình chính sách gặp khó khăn tại Long An, Khánh Hòa, và Hà Tĩnh. Tặng quà và ủng hộ quỹ vì người nghèo để góp phần chăm lo cho người có hoàn cảnh khó khăn tại Bến Tre, Hội An, Bắc Giang, TP. Hồ Chí Minh, Phú Yên, Bình Định, Nghệ An, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Quảng Ngãi và Trà Vinh.

- **Về mặt khác:** Hỗ trợ lắp đặt camera an ninh công cộng tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Chương trình bảo vệ môi trường "Gắn lại O":

Là chương trình đã thực hiện trong hơn bảy năm qua, nhằm xây dựng và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ở nhân viên ACB.

- Các sự kiện trực tiếp về bảo vệ môi trường trong năm 2020 ít được tổ chức hơn do ảnh hưởng từ dịch COVID-19, nhưng các hoạt động truyền thông vẫn được triển khai để khuyến khích nhân viên cùng gia đình tham gia.

- Một điểm mới là các hoạt động "Gắn lại O" năm 2020 còn hướng đến khách hàng và đối tác thay vì chỉ trong nội bộ như các năm trước. Hàng nghìn bộ quà Gắn lại O đã được gửi tặng đến khách hàng qua các chương trình khuyến mại, mini game và hành động này nhận được sự hưởng ứng tích cực. Các hoạt động truyền thông không còn đơn thuần mang tính kêu gọi mà chuyển sang khuyến khích nhân viên ACB chủ động thực hiện những hoạt động vì môi trường.

2.6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

Không áp dụng.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 3.1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 3.2. Tình hình tài chính
- 3.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
- 3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 3.5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán
- 3.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

3.1 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

3.1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của Ngân hàng

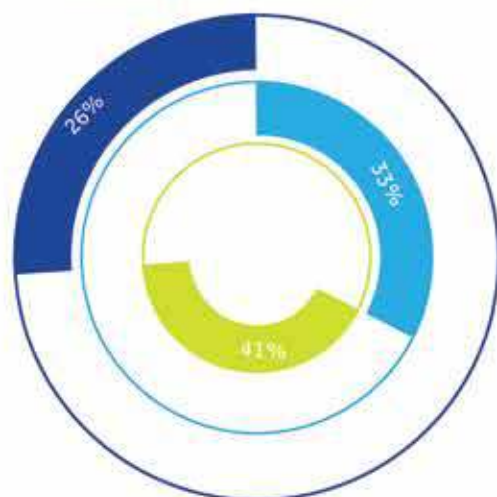
- Trong năm 2020, ACB đã đạt được nhiều thành công, bảng tổng kết tài sản tăng trưởng cao và lợi nhuận vượt kế hoạch.
- ACB có mức đủ vốn hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh. Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất của Tập đoàn đạt 11,06%, cao hơn mức 10,91% của năm 2019. Tỷ lệ an toàn vốn tại các thời điểm trong năm đều duy trì trên mức 10%, vượt mức tối thiểu quy định hiện hành là 8%.
- Chất lượng tài sản có đảm bảo khả năng sinh lời và triển vọng tăng trưởng. Tỷ lệ nợ xấu (nợ từ nhóm 3 đến nhóm 5) trên tổng dư nợ tín dụng ở mức 0,59%, thuộc nhóm thấp nhất trong ngành. Tỷ lệ nợ quá hạn (nợ từ nhóm 2 đến nhóm 5) cũng chỉ ở mức 0,78%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) được duy trì ở mức cao là 160%, thuộc nhóm có tỷ lệ cao trong ngành.
- Về năng lực quản lý, ACB có cơ cấu tổ chức hợp lý, vận hành hiệu quả; kế hoạch kinh doanh, chính sách, quy trình và thủ tục hoạt động được xây dựng phù hợp và triển khai có hiệu quả. Hoạt động của ACB tuân thủ các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định nội bộ. Đạo đức nghề nghiệp được duy trì.
- Khả năng sinh lời là bền vững. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt mức 1,86%, cao hơn mức 1,69% của năm 2019; và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt mức 24,31%, tương đương mức của năm 2019, thuộc nhóm các ngân hàng dẫn đầu thị trường. Khả năng thanh khoản của ACB luôn đáp ứng yêu cầu vay mới và các biến động chi trả hàng ngày.

3.1.2 Những tiến bộ về hoạt động kinh doanh Ngân hàng đã đạt được

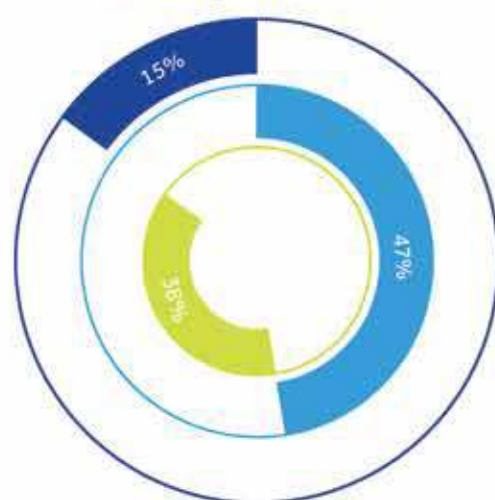
Trong năm 2020, ACB có một số tiến bộ như sau:

- Tăng trưởng huy động đạt gần 15% cao hơn bình quân ngành là 13,3%.
 - Tăng trưởng tín dụng đạt gần 16% cao hơn bình quân ngành là 12,1%.
 - Ký kết thành công thỏa thuận hợp tác độc quyền phân phối sản phẩm bảo hiểm nhân thọ kéo dài 15 năm tại Việt Nam với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam (ngày 18 tháng 11 năm 2020.) Thỏa thuận này mang lại khoản phí độc quyền giá trị lớn, và mở ra một chương mới trong hoạt động cung cấp bảo hiểm qua ngân hàng (bancassurance) của ACB.
 - Đạt mức xếp hạng tín nhiệm cao từ các tổ chức xếp hạng uy tín như Moody's và Fitch Ratings, và được nhiều giải thưởng quốc tế và trong nước.
 - Đẩy mạnh phát triển ngân hàng số: ACB đẩy mạnh phát triển hệ thống công nghệ thông tin để chuyển giao dịch khách hàng từ kênh truyền thống sang kênh điện tử (ACB Online, ACB Mobile Apps), kênh tự phục vụ (ATM, CDM), liên kết với các dịch vụ trung gian thanh toán (ví điện tử). Việc phát triển ngân hàng số giúp gia tăng trải nghiệm khách hàng, giảm áp lực quá tải lên các điểm giao dịch, tiết kiệm chi phí nhân sự, v.v.
- Trong năm 2020, số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng qua điện thoại thông minh (ACB Mobile App) tăng 26% so với năm 2019; số lượng và doanh số giao dịch trực tuyến tăng mạnh với 114% và 107% tương ứng. Tính đến cuối năm 2020, số lượng khách hàng sử dụng ngân hàng số chiếm 84% tổng số lượng khách hàng toàn hệ thống. Tỷ lệ giao dịch điện tử tăng từ 33% lên 47%, cho thấy có sự chuyển dịch ở hành vi khách hàng từ kênh truyền thống sang kênh điện tử.

Cơ cấu giao dịch 2019



Cơ cấu giao dịch 2020



■ GD tại quầy ■ GD e-banking ■ ATM, CDM, POS

Cùng với việc phát triển ngân hàng số, ACB còn mở rộng mạng lưới ATM, CDM và POS. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, ACB có 914 máy ATM và CDM và 8.102 máy POS đặt tại cửa hàng, nhà hàng, siêu thị, trung tâm thương mại, công ty du lịch, khách sạn, v.v. để phục vụ hoạt động thanh toán của khách hàng.

TÍNH ĐẾN 31/12/2020, ACB CÓ:

914 ATM VÀ CDM
8.102 POS

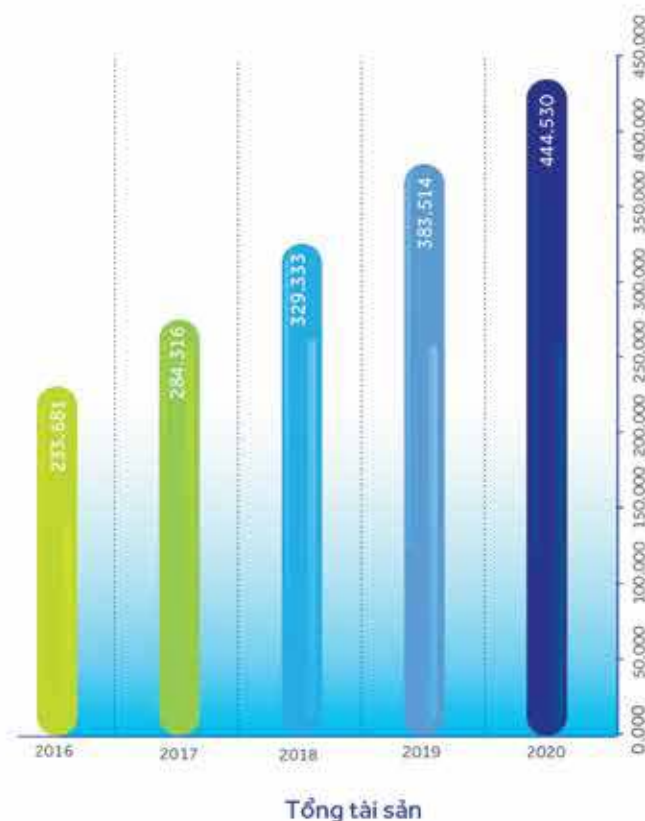
3.2 Tình hình tài chính

3.2.1 Phân tích tài sản cơ

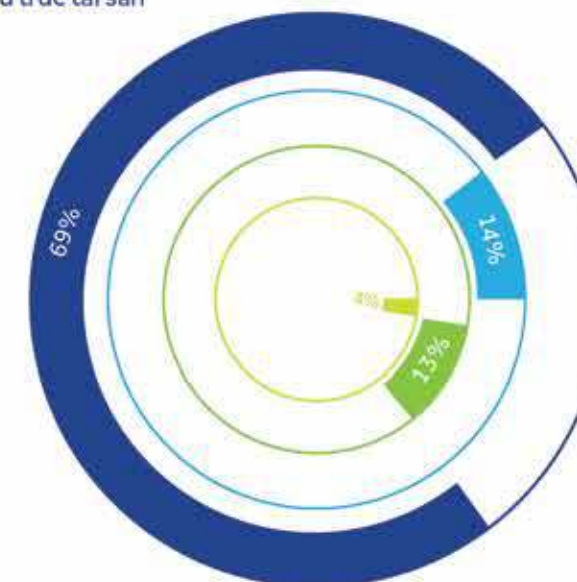
Tổng tài sản

• Tổng tài sản (TTS) đạt 445 nghìn tỷ đồng, tăng 61 nghìn tỷ đồng (16%) so với cuối năm 2019, và đạt 103% kế hoạch. Tốc độ tăng trưởng hàng năm kép bình quân trong 5 năm liên tiếp (2016 - 2020) là 17%. Song song với việc tăng trưởng về quy mô, ACB vẫn luôn duy trì một bảng tổng kết tài sản vững mạnh với khả năng thanh khoản tốt.

• Cơ cấu tài sản tiếp tục được cấu trúc theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản sinh lời trong quy mô TTS, đạt đến 96% TTS vào cuối năm 2020, trong đó riêng nợ nhóm 1 chiếm đến -69% TTS, các tài sản không sinh lời và nợ xấu chiếm 4% TTS, đảm bảo tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn cho Ngân hàng.



Cấu trúc tài sản



■ Nợ xấu và tài sản không sinh lời
■ Tài sản sinh lời khác
■ TPCP
■ Nợ N1

3.2.2 Hoạt động Tín dụng

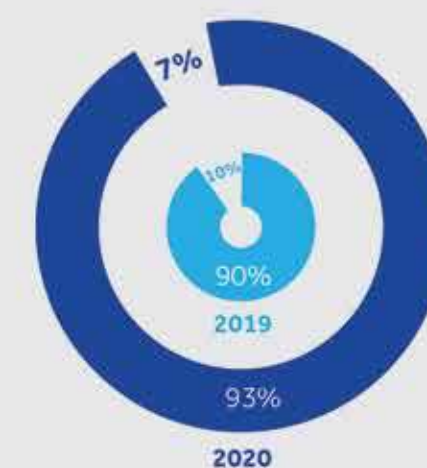
Hoạt động cho vay của ACB tăng trưởng tốt và đảm bảo theo quy định trần tín dụng của NHNNVN, tốc độ tăng trưởng kép bình quân năm đạt 18% trong giai đoạn 2016 - 2020.

Trong năm 2020, ACB tiếp tục tập trung tăng trưởng dư nợ phát triển kinh tế theo đúng định hướng của NHNNVN, tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 311 nghìn tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 43 nghìn tỷ (+16%) so với cuối năm 2019. Trong đó, cho vay khách hàng cá nhân đạt 188 nghìn tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2019, tiếp tục đóng vai trò đầu tàu cho động lực tăng trưởng tín dụng toàn ngân hàng. Cho vay của nhóm khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt mức tăng trưởng 15%. Tổng danh mục cho vay nhóm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 93% trên tổng số dư nợ cho vay toàn Ngân hàng.

Cho vay khách hàng



Tỷ trọng cho vay mảng bán lẻ



Trong cơ cấu cho vay theo kỳ hạn, ACB chủ yếu tập trung cho vay ngắn hạn với 58% tổng danh mục và theo đúng định hướng đảm bảo an toàn trong hoạt động tín dụng. Cho vay dài hạn được kiểm soát ở mức dưới 40% tổng danh mục, chiếm 37% tại cuối năm 2020. Cho vay trung hạn chiếm tỷ lệ thấp trong danh mục cho vay khoảng 5%.

	2019		2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cho vay ngắn hạn	144.795	54	180.504	58
Cho vay trung hạn	18.458	7	15.850	5
Cho vay dài hạn	105.448	39	115.125	37
Dư nợ cho vay khách hàng	268.701	100	311.479	100

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

■ ■ ■ 46

Chất lượng tài sản

Năm 2020, ACB tiếp tục làm sạch bảng tổng kết tài sản, tập trung giải quyết các khoản nợ xấu, cũng như các tài sản xấu không sinh lời bằng cách thu hồi nợ và trích lập dự phòng rủi ro. Đến cuối năm, tổng dư nợ xấu của ACB giảm còn 1.840 tỷ đồng, tương đương 0,59% tổng dư nợ cho vay, thấp hơn rất nhiều so với mức dưới 2% của toàn ngành và thuộc nhóm các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất. Tỷ lệ dự phòng/tổng nợ xấu được duy trì ở mức cao trong toàn ngành với mức 160%.

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
Số dư nợ nhóm 3-5 (tỷ đồng)	1.421	1.390	1.675	1.449	1.840
Tỷ lệ Nợ nhóm 3-5 / Tổng dư nợ (%)	0,87	0,70	0,73	0,54	0,59
Dự phòng/Tổng nợ xấu (%)	126	133	152	175	160



Tài sản cố định

Tài sản cố định chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng tài sản của Ngân hàng với 0,9%, đạt 3,8 nghìn tỷ đồng, trong đó giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình chiếm 72% tổng tài sản cố định. Trụ sở làm việc chiếm phần lớn tổng tài sản cố định với 54%. Với hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch trải dài trên khắp 48 tỉnh thành và quá trình nhận diện thương hiệu mới gần như hoàn thiện nên Ngân hàng không đầu tư mạnh vào tài sản cố định.

Chỉ tiêu	2019			2020		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại / Nguyên giá (%)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại / Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	4.737	2.721	57	4.949	2.717	55
Trụ sở làm việc	2.556	2.062	81	2.603	2.041	78
Thiết bị văn phòng	1.630	497	31	1.763	497	28
Phương tiện vận tải	388	150	39	425	168	39
Tài sản cố định khác	163	13	8	159	11	7
Tài sản cố định vô hình	1.409	1.049	74	1.496	1.066	71
Quyền sử dụng đất	817	817	100	820	820	100
Phần mềm	593	232	39	676	246	36
Tổng cộng	6.147	3.770	61	6.445	3.783	59

Hoạt động đầu tư

Danh mục đầu tư tiếp tục được tái cơ cấu bằng việc tiếp tục thoái vốn khỏi các khoản đầu tư không trọng yếu, và trích dự phòng đầy đủ theo giá trị thị trường. Trái phiếu chính phủ (TPCP) tiếp tục là kênh đầu tư cần thiết với gần 63 nghìn tỷ đồng, chiếm xấp xỉ 98% danh mục đầu tư của ACB, tương đương 14% tổng tài sản của Ngân hàng.

Hoạt động đầu tư (ĐVT: nghìn tỷ đồng)	2016	2017	2018	2019	2020
Danh mục đầu tư	45,99	53,35	54,00	56,53	63,94
TPCP	45,79	53,16	53,84	56,42	62,69

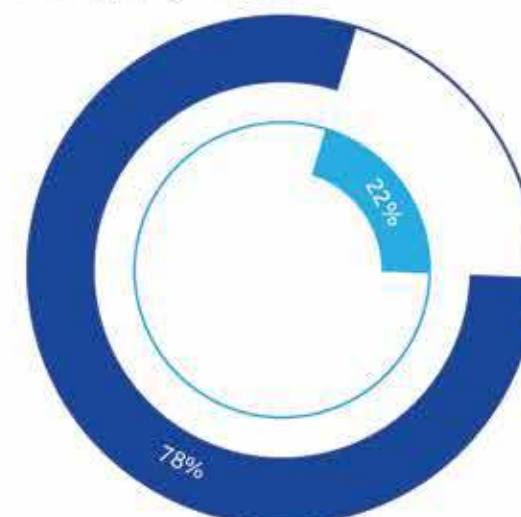


3.2.2 Phân tích tài sản nợ

Hoạt động huy động

Tiền gửi khách hàng tăng trưởng liên tục và ổn định đảm bảo nhu cầu vốn và thanh khoản cao cho Ngân hàng. Quy mô tiền gửi khách hàng tại thời điểm cuối năm 2020 đạt 353 nghìn tỷ đồng, tăng 45 nghìn tỷ đồng, tương đương tăng 15% so với năm 2019, chiếm 80% tổng nguồn vốn của Ngân hàng, đạt 102% kế hoạch năm. Tốc độ tăng trưởng kép bình quân năm đạt 15% trong giai đoạn 2016 - 2020.

Biểu đồ huy động theo kỳ hạn



■ Tiền gửi tiết kiệm

■ Tiền gửi thanh toán

Quy mô vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu tăng 28% so với năm 2019 và đạt 35 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ tăng 30% chủ yếu từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 30% và bán (100) tỷ đồng cổ phiếu quỹ. Lợi nhuận chưa phân phối đạt 7,8 nghìn tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2019 chủ yếu do kết quả kinh doanh của ACB tăng trưởng tốt. ACB liên tục tăng trưởng về quy mô nhưng không cần huy động vốn từ cổ đông, tiếp tục chi trả cổ tức hàng năm, đồng thời xử lý dứt điểm các tài sản tồn đọng, do đó ACB có tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu đạt 24,3%, thuộc nhóm các ngân hàng dẫn đầu trong ngành.

Chỉ tiêu	2019	2020	% tăng giảm
Vốn điều lệ	16.627	21.616	30
Thặng dư vốn cổ phần	272	272	0
Cổ phiếu quỹ	(100)	-	-100
Quỹ của tổ chức tín dụng	4.596	5.742	25
Chênh lệch tỷ giá	0	0	0
Lợi nhuận chưa phân phối	6.370	7.819	23
Tổng vốn chủ sở hữu	27.765	35.448	28

Đơn vị tính: tỷ đồng.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



ACB tiếp tục tận dụng lợi thế ngân hàng bán lẻ, tập trung vào khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, với tỷ trọng huy động từ khách hàng cá nhân lên đến 79% tổng huy động của Ngân hàng. Để đạt được kết quả tăng trưởng này, ACB liên tục đưa ra các sản phẩm đặc thù phù hợp với từng phân đoạn khách hàng với lãi suất cạnh tranh, đồng thời liên tục mở rộng mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch, phát triển mạnh ngân hàng số. Trong năm 2020, huy động không kỳ hạn tăng trưởng ấn tượng với mức 30%, chiếm 22% trên tổng huy động, góp phần giảm chi phí sử dụng vốn và cải thiện biên sinh lợi. Tỷ lệ này được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện mạnh mẽ trong những năm tới.

An toàn vốn

ACB luôn định hướng tăng quy mô, chất lượng vốn tự có, chủ động theo dõi, quản lý danh mục cho vay chặt chẽ từ kỳ hạn, ngành nghề, tài sản đảm bảo, mục đích vay, v.v. với mục tiêu cải thiện hệ số tài sản có rủi ro. Theo đó, đến hết năm 2020, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất và an toàn vốn cấp 1 đạt lần lượt ở mức 11,06% và 10,37%, cao hơn nhiều mức 8% theo quy định của NHNNVN. Tài sản có rủi ro ở mức 338 nghìn tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2019, chiếm 76% tổng tài sản. Tổng vốn tự có đạt hơn 37 nghìn tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2019, đây là bước đệm tốt đảm bảo an toàn cho hoạt động của Ngân hàng.

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
An toàn vốn (%)	13,19	8,04	10,05	10,91	11,06
An toàn vốn cấp 1 (%)	8,26	6,71	8,59	9,66	10,37
Tổng tài sản có rủi ro	120.898	234.371	240.968	283.931	338.337
Vốn tự có	15.947	18.834	24.226	30.977	37.414

Khả năng thanh khoản

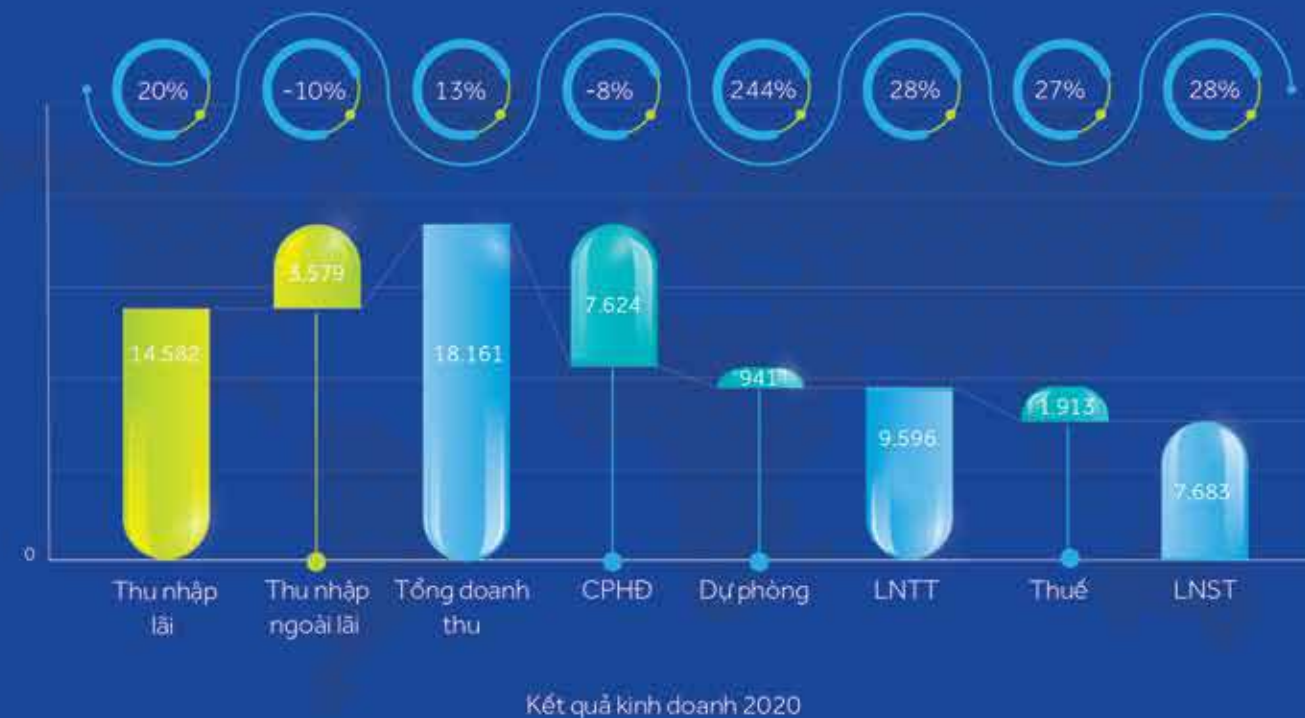
Bên cạnh tăng trưởng bền vững, ACB luôn đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản cao và linh hoạt trong chính sách điều hành hoạt động kinh doanh. Tỷ lệ dự trữ thanh khoản luôn ở mức cao hơn gấp đôi (23,58% vào cuối năm 2020) so với quy định tối thiểu (10%). Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn luôn ở mức 26,42% vào cuối năm 2020, thấp hơn nhiều so với mức quy định tối đa (40%). Về khả năng chi trả trong vòng 30 ngày, đối với VND tỷ lệ này ở mức 87,06%, cao hơn nhiều quy định tối thiểu 50%; tỷ lệ này đối với ngoại tệ khác luôn ở mức cao.

Chỉ tiêu	2019	2020
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%)	22,62	23,58
Khả năng chi trả trong vòng 30 ngày		
VND (%)	79,59	87,06
Ngoại tệ khác (%)	217,26	435,85
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (%)	26,57	26,42
Tổng dư nợ cho vay/Nguồn vốn huy động (theo NHNNVN) (%)	77,55	79,30

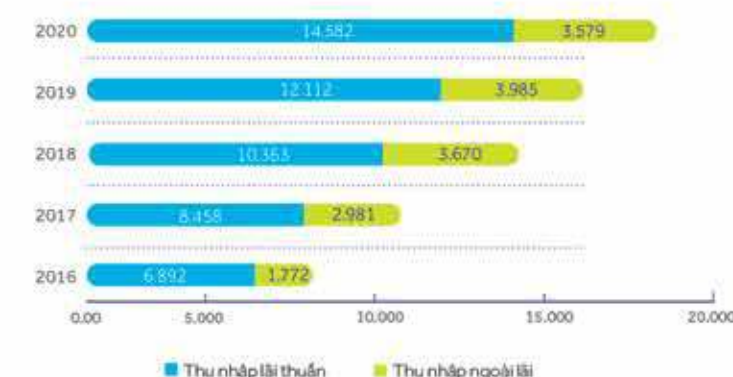
3.2.3 Phân tích kết quả kinh doanh**Thu nhập**

Lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng trong năm 2020 là 9.596 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2019 và vượt 26% so với số kế hoạch là 7.636 tỷ đồng.

Tổng thu nhập trong năm đạt 18.161 tỷ đồng, tăng 13%, trong đó thu nhập lãi thuần tăng 20%, đạt 14.582 tỷ đồng. Biên sinh lợi (NIM) tăng 12 điểm so với năm 2019 đạt 3,52% nhờ vào tiết kiệm chi phí vốn từ tăng trưởng tốt CASA và tín dụng tăng trưởng tốt.

Kết quả kinh doanh 2020

Thu nhập ngoài lãi trong năm 2020 tiếp tục được tập trung đẩy mạnh nhằm nâng cao cơ cấu của mảng thu nhập này trên tổng doanh thu. Đến hết năm 2020, thu nhập ngoài lãi đạt 3.579 tỷ đồng, giảm 10%, đóng góp 20% trên tổng doanh thu. Thu nhập ngoài lãi giảm chủ yếu từ thu nhập phí dịch vụ giảm 11% so với cùng kỳ do chuyển hạch toán phí trả nợ trước hạn và phí thường niên thẻ tín dụng lên thu nhập lãi, nếu loại bỏ yếu tố trên thì thu nhập phí dịch vụ tăng 14% so với cùng kỳ. Một số mảng tăng trưởng tốt như hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 687 tỷ đồng, tăng 60%; thu nhập từ bán chứng khoán đầu tư đạt 732 tỷ đồng, tăng 13,5 lần so với cùng kỳ; thu nhập từ bán chứng khoán kinh doanh tăng 121% đạt 166 tỷ đồng. Trong năm 2021, ACB tiếp tục tập trung nâng cao cơ cấu của mảng thu nhập này trên tổng doanh thu, giảm rủi ro tập trung vào hoạt động tín dụng. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ được tập trung đẩy mạnh trong năm, nhất là bancassurance và thẻ ngân hàng. Bancassurance liên tục tăng trưởng tốt trong thời gian qua và ACB vươn lên là một trong những ngân hàng dẫn đầu về thị phần. Trong giai đoạn 2017 - 2020, ACB đã hợp tác với 5 công ty bảo hiểm nhân thọ, 10 công ty bảo hiểm

Doanh thu

phi nhân thọ nhằm phối hợp cung cấp các sản phẩm bảo hiểm. Trong đó, sản phẩm tạo ra doanh số tốt nhất đến từ các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ hợp tác với công ty bảo hiểm AIA. Năm 2020, doanh số mảng bancassurance tại ACB đã tăng trưởng tới 33%, đứng vào top ba thị phần. Doanh thu phí bảo hiểm năm 2020 tăng 37% so với năm 2019, đóng góp 45% tổng phí dịch vụ. Đến cuối năm 2020, ACB đã ký kết thành công hợp đồng độc quyền bảo hiểm nhân thọ với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam như đã đề cập ở Mục 3.1.2. Những tiến bộ về hoạt động kinh doanh Ngân hàng đã đạt được. Hoạt động kinh doanh thẻ được tiếp tục đẩy mạnh.

Trong năm 2020, số lượng thẻ mở mới tăng 12% so với năm 2019, trong đó số lượng thẻ tín dụng mới tăng 38%, doanh số giao dịch tăng 16% so với năm 2019. Nhờ đó, lợi nhuận từ hoạt động thẻ tăng 46% so với năm 2019. Tổ chức thẻ quốc tế VISA, ghi nhận những nỗ lực và đổi mới của ACB trong hoạt động kinh doanh thẻ, đã trao cho ACB nhiều giải thưởng như Ngân hàng dẫn đầu tốc độ tăng trưởng doanh số thẻ doanh nghiệp, Ngân hàng dẫn đầu doanh số thanh toán qua thẻ trả trước, v.v.

Chi phí hoạt động

Trong năm 2020, ACB tiếp tục phân bổ ngân sách, đầu tư chiến lược cho các nhiệm vụ phát triển dài hạn của Ngân hàng như các dự án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tăng chi phí nhân sự thu hút nhân tài và tổ chức hàng loạt các cuộc thi sáng tạo nhằm đưa Ngân hàng đến gần hơn với cuộc cách mạng fintech (công nghệ tài chính). Chi phí trong năm 2020 được kiểm soát chặt chẽ dưới tác động của dịch COVID-19 với mức giảm 8% so với năm 2019, chủ yếu từ giảm chi phí đầu tư nhân diện thương hiệu, chi phí quảng cáo, đào tạo, hội nghị, công tác phí, giảm trích quỹ Khoa học và Công nghệ và tăng thu nhập từ các khoản phải thu. Chi phí nhân sự chiếm tỷ trọng lớn nhất với 57% tổng chi phí, tăng 15% so với năm 2019.

Chỉ tiêu	2019	2020	% tăng giảm	Tỷ trọng 2020 (%)
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	13	16	18	0
Chi phí cho nhân viên	3.763	4.337	15	57
Chi về tài sản	1.643	1.750	7	23
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	2.279	1.793	-21	24
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	330	374	13	5
Chi phí dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn và dự phòng nợ khó đòi	279	(647)	-332	-8
Tổng cộng	8.308	7.624	-8	100

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng (941) tỷ đồng, cao hơn (667) tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, trong đó chủ yếu trích dự phòng cho khoản tiền gửi tại Ngân hàng Xây dựng. Tỷ lệ chi phí dự phòng/Lợi nhuận trước dự phòng chỉ chiếm 9%, đây là mức thấp trong hệ thống các ngân hàng. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, nhưng chi phí dự phòng vẫn bám sát theo kế hoạch đã đề ra, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro đẩy mạnh xử lý triệt để các vấn đề tồn đọng của Ngân hàng.

Tỷ suất sinh lời, thu nhập mỗi cổ phần

Dù nền kinh tế bị tác động bởi dịch COVID-19, ACB vẫn duy trì được tỷ suất sinh lời cao trong ngành. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) của ACB đạt 24,3%, duy trì ở top ba ngân hàng dẫn đầu. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tiếp tục tăng qua các năm, cuối năm 2020 đạt 1,9%, tăng 17 điểm so với năm 2019.

Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) hiện đạt mức 3.554 đồng/cổ phiếu, giảm so với EPS 2019 (3.614 đồng/cổ phiếu) do thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 30% trong tháng 9 năm 2020.



Xếp hạng tín nhiệm

ACB luôn là một trong những ngân hàng được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đánh giá ở mức cao so với mức trần xếp hạng quốc gia của Việt Nam. Theo công bố của tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's Investor Service vào ngày 14 tháng 12 năm 2020, ACB được đánh giá như sau:

Hạng mục	Xếp hạng của Moody's
Xếp hạng năng lực độc lập (BCA)	Ba3
Xếp hạng tiền gửi	Ba3
Xếp hạng đơn vị phát hành dài hạn	Ba3

Mức xếp hạng tín nhiệm này của ACB là mức cao trong số các ngân hàng được Moody's xếp hạng tại Việt Nam.

Ngoài ra, ACB luôn được nhận đánh giá cao từ tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings với triển vọng ổn định. Cụ thể mức xếp hạng tín nhiệm tại ngày 29 tháng 01 năm 2021 là:

Hạng mục	Xếp hạng của Fitch Ratings
Xếp hạng phát hành nợ dài hạn	B+
Xếp hạng phát hành nợ ngắn hạn	B
Xếp hạng sức mạnh độc lập	B+
Xếp hạng mức sản về khả năng được hỗ trợ	B
Xếp hạng mức hỗ trợ	4

Vị thế của ACB trong ngành

Trải qua 27 năm hình thành và phát triển, ACB đã liên tục tăng trưởng để trở thành một trong các ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu. Điều này đã được minh chứng qua mức độ tăng trưởng hàng năm luôn cao hơn ngành, và thuộc nhóm dẫn đầu về hiệu quả kinh doanh.



Quy mô tổng tài sản

ACB về cơ bản đã xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng từ sau sự cố năm 2012, và tái cấu trúc hoạt động kinh doanh thành công. Quy mô tài sản liên tục tăng trưởng với mức bình quân 15%/năm trong giai đoạn 2013 - 2020. Đến cuối năm 2020, tổng tài sản của ACB đạt 445 nghìn tỷ đồng, tăng gần 16% so với năm 2019, xếp vị trí thứ 6 trong tổng số 10 ngân hàng niêm yết.

Quy mô tổng tài sản của một số ngân hàng (31/12/2020)

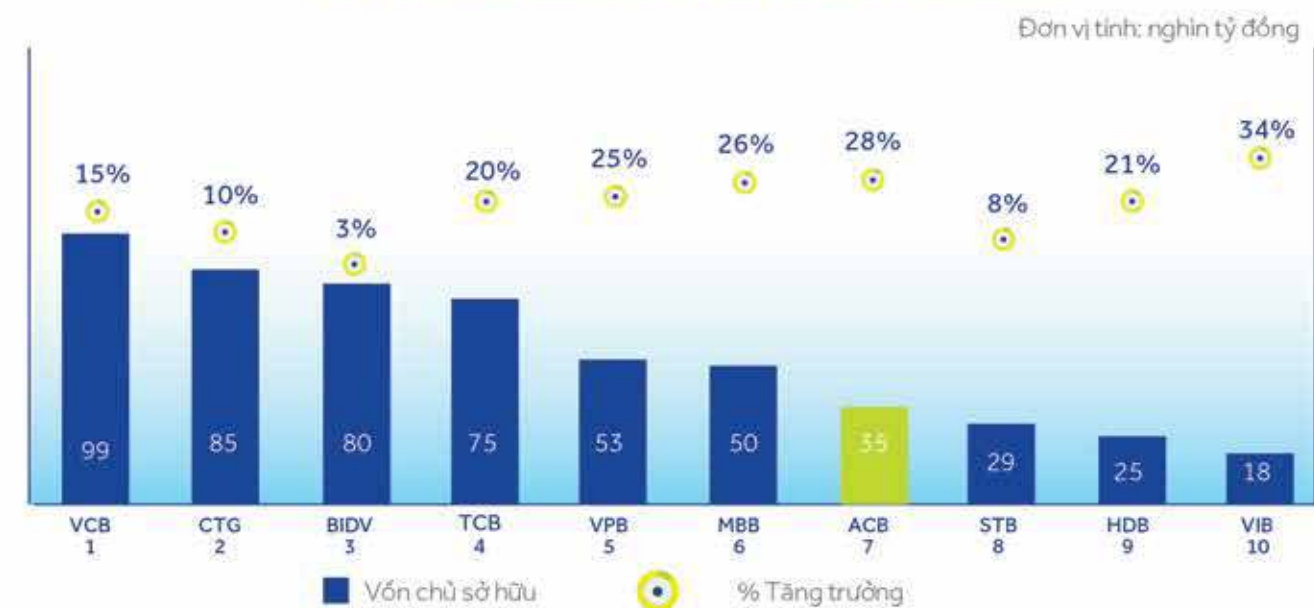


Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 của các ngân hàng.

Bên cạnh tăng trưởng quy mô tài sản, quy mô vốn chủ sở hữu cũng tăng trưởng liên tục với mức bình quân 16%/năm trong giai đoạn 2016 - 2020 mà không cần huy động thêm vốn từ cổ đông. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, quy mô vốn chủ sở hữu đạt 35 nghìn tỷ đồng,

tăng 28% so với cùng kỳ 2019, xếp thứ 7 trong tổng số 10 ngân hàng niêm yết. Mặc dù với quy mô vốn chủ sở hữu thấp hơn các ngân hàng thương mại cổ phần khác nhưng quy mô tài sản tăng trưởng tương xứng với những ngân hàng có quy mô lớn, điều này chứng tỏ ACB có khả năng sử dụng và huy động vốn hiệu quả.

Quy mô vốn chủ sở hữu của một số ngân hàng (31/12/2020)

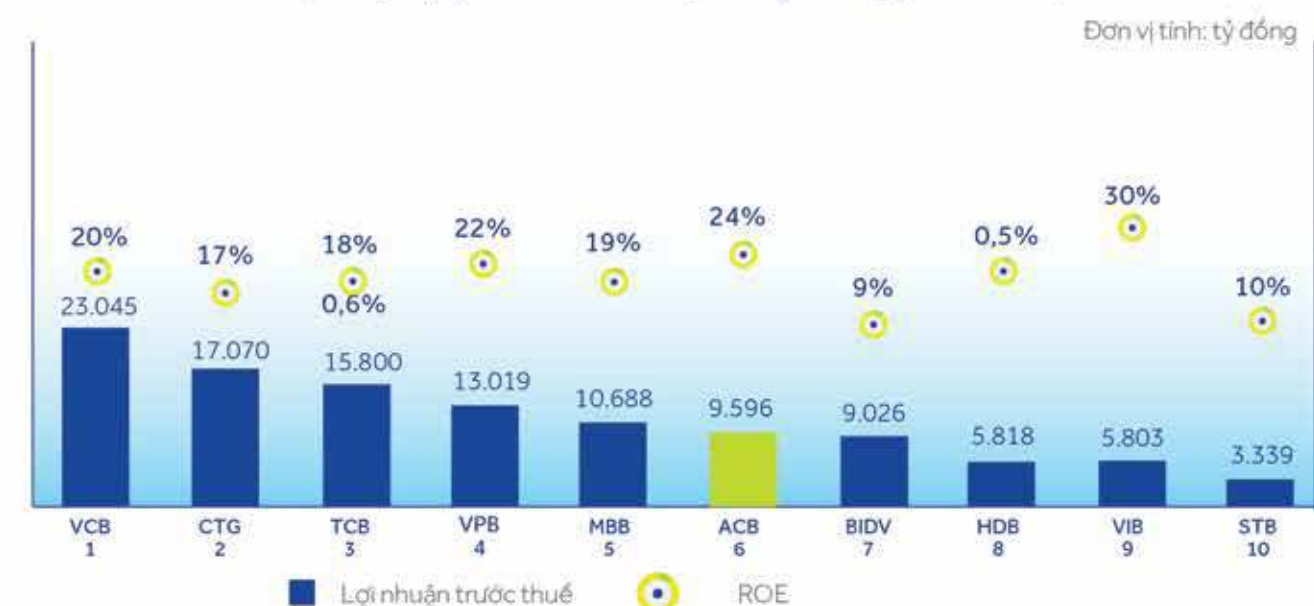


Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 của các ngân hàng.

Hiệu quả hoạt động kinh doanh

Kết quả kinh doanh của ACB những năm qua có tăng trưởng ấn tượng và dẫn khẳng định vị thế ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam. Năm 2020, lợi nhuận trước thuế đạt 9.596 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2019, xếp thứ 6 trong 10 ngân hàng niêm yết. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 24,3%, thuộc nhóm các ngân hàng hàng đầu.

Kết quả hoạt động kinh doanh của một số ngân hàng (31/12/2020)

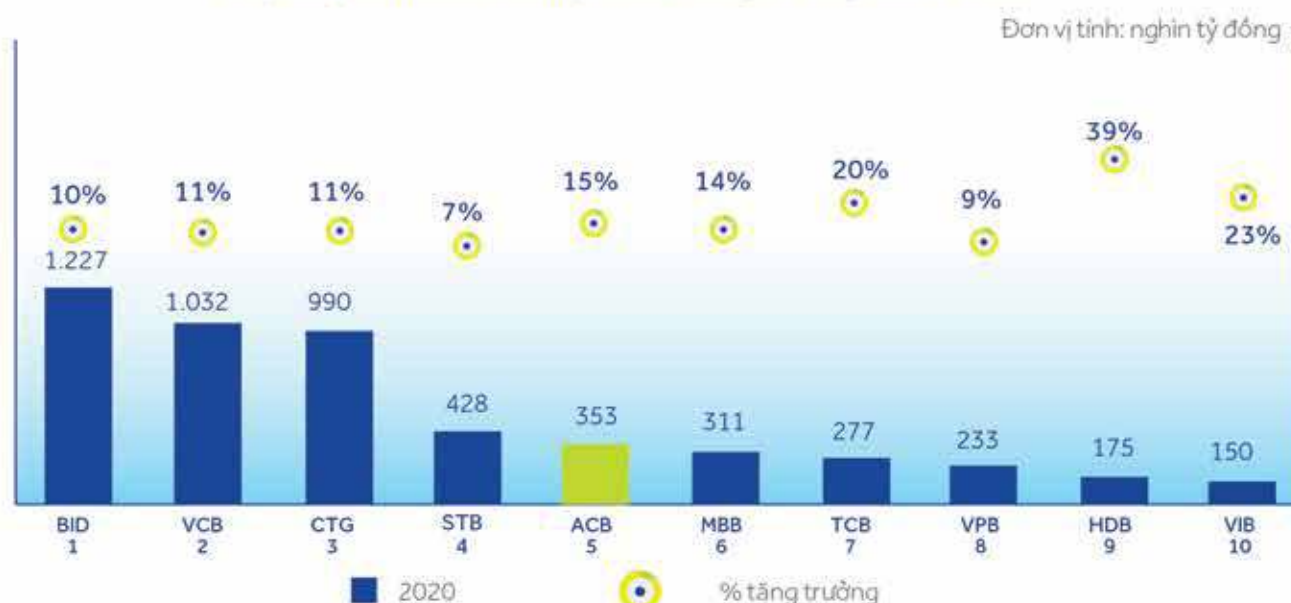


Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 của các ngân hàng.

Tăng trưởng bền vững và an toàn

ACB luôn tăng trưởng bền vững và đảm bảo các quy định về an toàn trong hoạt động kinh doanh. Quy mô huy động vốn liên tục tăng trưởng tốt nhờ vào nền tảng khách hàng lớn và có tốc độ tăng trưởng bình quân 14%/năm trong giai đoạn 2013 - 2020. Đến cuối năm 2020, huy động từ khách hàng đạt 353 nghìn tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2019, xếp vị trí thứ 5 trong tổng số 10 ngân hàng niêm yết.

Huy động vốn từ khách hàng của một số ngân hàng (31/12/2020)

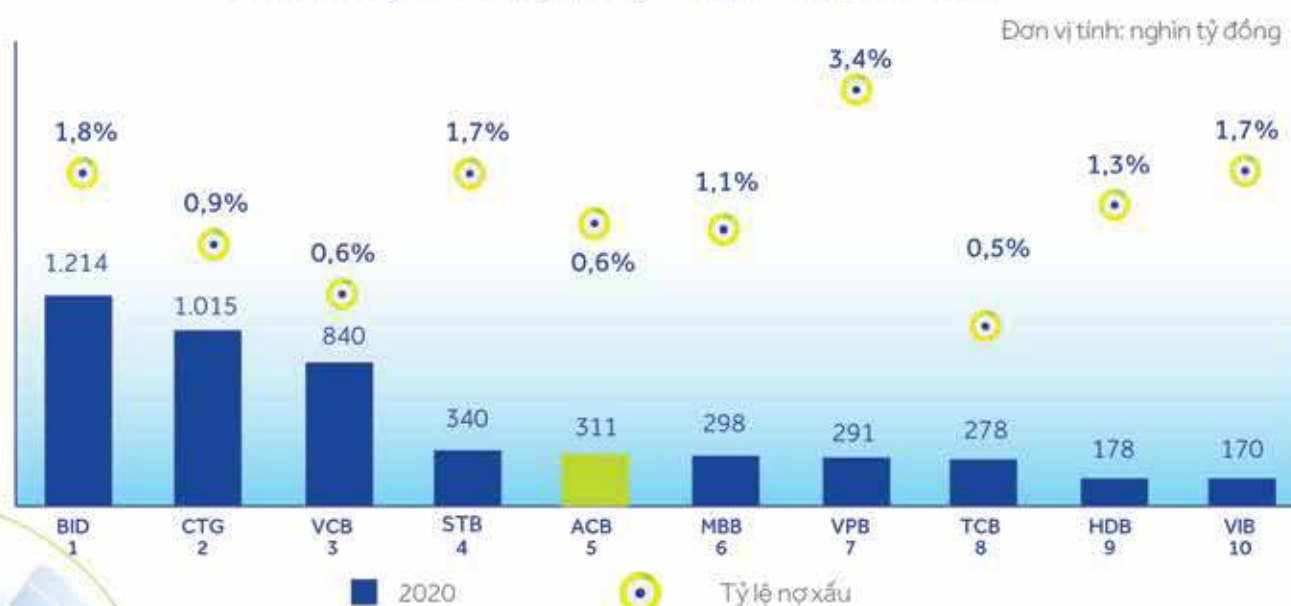


Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 của các ngân hàng.

Tin dụng tăng trưởng bền vững và luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNNVN với tốc độ tăng trưởng bình quân 16%/năm trong giai đoạn 2013 - 2020. Dự nợ cho vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đạt 311 nghìn tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2019, xếp vị trí thứ 5 trong

10 ngân hàng niêm yết. ACB liên tục tăng trưởng mạnh tín dụng nhưng luôn đảm bảo quy định của NHNNVN và quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả thông qua tỷ lệ nợ xấu luôn ở mức thấp nhất trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, ở mức 0,6% vào cuối năm 2020.

Dư nợ cho vay khách hàng của một số ngân hàng (31/12/2020)



Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 của các ngân hàng.

3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

3.3.1 Cải tiến về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2020, ACB đã sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của một số đơn vị tại Hội sở, gồm có: Khối Khách hàng doanh nghiệp, Khối Thị trường tài chính, Phòng Pháp chế, Khối Quản lý rủi ro, Khối Công nghệ thông tin và Phòng Tuân thủ, để đáp ứng yêu cầu tuân thủ và/hoặc nhu cầu nội tại.

3.3.2 Thay đổi về chính sách niêm yết

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết về việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu của ACB sang HOSE với ký vọng cổ phiếu ACB sẽ được đưa vào các chỉ số tham chiếu quan trọng như VN-All-share hay VN30 và thu hút các quỹ ETF mua vào. Cổ phiếu ACB chính thức niêm yết trên HOSE ngày 20 tháng 11 năm 2020.



3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong giai đoạn 2019 - 2024, kế hoạch hoạt động của ACB đặt ra các mục tiêu tăng trưởng bình quân năm như sau: Tổng tài sản dự kiến tăng 15%; cho vay 15%; huy động 15%; lợi nhuận trước thuế khoảng 12%-20%; và tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.

Trong bối cảnh thị trường ngân hàng đang cạnh tranh gay gắt và phải đáp ứng nhiều yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về mặt an toàn vốn, quản lý rủi ro, trách nhiệm xã hội, v.v. ACB kiên trì định hướng tăng trưởng cao và chất lượng, có hiệu quả cao và bền vững, đảm bảo tuân thủ, và đầu tư để duy trì khả năng cạnh tranh trong dài hạn.

3.4.1 Các hành động chính

Các hành động chính ACB đã, đang và tiếp tục thực hiện gồm có:



3.4.2 Mở rộng mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch năm 2021

Trong năm 2021, ACB dự kiến mở mới 11 phòng giao dịch tại 10 tỉnh thành, trong đó có 1 đơn vị ở tỉnh Quảng Trị, đưa số tỉnh thành ACB hiện diện từ 48 lên 49 trong số 63 tỉnh thành.

3.5 Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán

Công ty Kiểm toán PwC không có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính ACB.

3.6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

3.6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Không áp dụng.

3.6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động (trách nhiệm của ACB đối với người lao động)

Trách nhiệm của ACB của đối với người lao động thể hiện qua các hành động sau:

- ACB luôn tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động, thực hiện chính sách của Nhà nước về lao động, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định.
- Thường xuyên phối hợp với Công đoàn ACB để giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của người lao động.



- Không ngừng cập nhật, nâng cao kiến thức về nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động trong lĩnh vực phụ trách, cũng như các kiến thức về nội quy, quy định phát sinh trong quan hệ lao động để người lao động tự tin trong công việc.
- Tạo môi trường và điều kiện làm việc thuận lợi để người lao động có thể thực hiện công việc tốt nhất và phát triển năng lực bản thân.
- Tổ chức các hoạt động xã hội và bảo vệ môi trường, tạo điều kiện và khuyến khích người lao động tham gia nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và chia sẻ với cộng đồng.

3.6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội của ACB đối với cộng đồng địa phương

Xin xem mục 2.6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, và mục 7.3. Công tác từ thiện xã hội và bảo vệ môi trường.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB

4.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của ACB

4.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

4.3. Các định hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2021

4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của ACB

ACB trong năm 2020 tiếp tục tăng về quy mô tài sản, đạt lợi nhuận cao, và tuân thủ các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động.

01

Một là hoạt động kinh doanh năm 2020 tăng mạnh so với năm 2019.

- Tổng tài sản đạt 445 nghìn tỷ đồng, tăng 15,9% và hoàn thành 103% kế hoạch.
- Tiền gửi khách hàng đạt 353 nghìn tỷ đồng, tăng 14,6% và hoàn thành 102% kế hoạch.
- Tín dụng đạt 311 nghìn tỷ đồng, tăng 15,9% và hoàn thành 104% kế hoạch.

02

Hai là lợi nhuận cao vượt kế hoạch so với năm 2019.

- Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn năm 2020 đạt 9.596 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2019 và hoàn thành 126% kế hoạch (7.636 tỷ đồng).
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt mức 1,86%, cao hơn mức 1,69% của năm 2019; và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt mức 24,31%, tương đương mức của năm 2019.

03

Ba là an toàn.

- Tỷ lệ nợ xấu ở mức 0,59%.
- Các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được ACB giám sát chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ quy định của Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016.



4.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo và kiểm soát Ban điều hành thực hiện kế hoạch năm 2020 đảm bảo mục tiêu tăng trưởng, an toàn và hiệu quả cho việc triển khai thực hiện chiến lược đến năm 2024. Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ thành công về các mặt sau:

- Đã thực thi chiến lược kinh doanh trong năm 2020 theo đúng định hướng.
- Đảm bảo nguồn nhân lực phù hợp và đầy đủ đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Cân đối được nguồn vốn và sử dụng vốn và các nguồn lực khác cho các cơ hội kinh doanh.
- Ra quyết định kinh doanh đúng đắn và điều chỉnh quyết định kinh doanh kịp thời phù hợp với điều kiện hoạt động.
- Xây dựng văn hóa kinh doanh hiệu quả, có động lực thúc đẩy kinh doanh và nhân viên gắn kết.
- Kết quả hoạt động là ACB tăng trưởng quy mô hoạt động đáng kể và đạt lợi nhuận cao.

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành.



4.3 Các định hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2021

- Chỉ đạo và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ban điều hành nhằm thực hiện thành công các chỉ tiêu tài chính tin dụng chủ yếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo và kiểm soát việc thực hiện các dự án chiến lược phát triển giai đoạn 2019 – 2024.
- Tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị công ty theo hướng áp dụng thông lệ quốc tế.
- Tiếp tục xây dựng môi trường (hệ sinh thái) phát triển văn hóa sáng tạo, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp chiến lược phát triển mới.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1. Hội đồng quản trị

5.2. Ban kiểm soát

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

5.1. Hội đồng quản trị

5.1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 được Đại hội đồng cổ đông bầu ra vào ngày 19 tháng 4 năm 2018, gồm có tám thành viên, trong đó có sáu thành viên nhiệm kỳ trước và hai thành viên mới. Hội đồng quản trị đã bầu các chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch cùng ngày.

Stt	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) ⁽⁵⁾
1.	Trần Hùng Huy	Chủ tịch	3,43
2.	Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch	0,04
3.	Dominic Timothy Charles Scriven [Đại diện Dragon Financial Holdings Ltd.]	Thành viên	Không sở hữu
4.	Đinh Thị Hoa	Thành viên	0,00 (*)
5.	Đặng Thu Thủy	Thành viên	1,19
6.	Đàm Văn Tuấn	Thành viên	0,00 (*)
7.	Hiep Van Vo	Thành viên độc lập	Không sở hữu
8.	Huang Yuan Chiang	Thành viên độc lập	Không sở hữu

(5) Số liệu: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

(*) "0,00%": Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

5.1.2 Lý lịch tóm tắt



ÔNG NGUYỄN THÀNH LONG

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Thành Long là thành viên Hội đồng quản trị ACB từ tháng 12 năm 2012. Ông giữ chức danh Phó Chủ tịch từ năm 2013 đến nay. Hiện tại ông là Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro, thành viên Ủy ban Nhân sự và thành viên Ủy ban Đầu tư.
- Ông từng giữ nhiều vị trí lãnh đạo trong quá trình công tác tại Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC), Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt. Ông hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long.
- Ông tốt nghiệp cử nhân thương mại học tại Viện Đại học Vạn Hạnh (Sài Gòn) và tham gia lớp cao học ngành tiền tệ ngân hàng tại Viện này.

ÔNG TRẦN HÙNG HUY

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Trần Hùng Huy là thành viên Hội đồng quản trị ACB từ năm 2006 và giữ chức danh Chủ tịch từ năm 2012 đến nay. Hiện tại ông là Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự, Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược, thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và thành viên Ủy ban Đầu tư.
- Ông gia nhập ACB từ năm 2002, được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc vào năm 2008. Ông từng là Trợ lý giám đốc Nhóm tư vấn sáp nhập tổ chức tài chính của Tập đoàn Tài chính Rothschild (Anh Quốc) từ năm 2010 - 2011.
- Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành quản trị kinh doanh, tài chính và kinh doanh quốc tế vào năm 2000, và thạc sĩ quản trị kinh doanh vào năm 2002 tại Trường Đại học Chapman, Hoa Kỳ. Ông nhận học vị tiến sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Golden Gate, Hoa Kỳ năm 2010.



BÀ ĐẶNG THU THỦY

Thành viên Hội đồng quản trị

- Bà Đặng Thu Thủy là thành viên Hội đồng quản trị ACB từ năm 2011 đến nay, và hiện là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự.
- Bà công tác tại ACB từ ngày thành lập, từng giữ các vị trí Chánh văn phòng và Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực.
- Bà tốt nghiệp cử nhân kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và cử nhân ngoại ngữ của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG ĐÀM VĂN TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Đàm Văn Tuấn là thành viên Hội đồng quản trị ACB từ tháng 12 năm 2012 đến nay, và hiện là thành viên Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Chiến lược.
- Ông gia nhập ACB năm 1994, từng kinh qua các vị trí phó giám đốc chi nhánh, giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng Quan hệ quốc tế, Trưởng Ban Chiến lược, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu, Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực. Ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc năm 2001. Trước khi tham gia ACB, ông là giảng viên ngoại ngữ.
- Ông tốt nghiệp thạc sĩ ngữ văn của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh, cử nhân kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, và thạc sĩ tài chính ngân hàng của Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ.



ÔNG DOMINIC TIMOTHY CHARLES SCRIVEN

Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Dominic Timothy Charles Scriven là thành viên Hội đồng quản trị ACB từ năm 2008 đến năm 2011 và từ năm 2015 đến nay. Hiện tại ông là thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Đầu tư.
- Ông giữ vị trí lãnh đạo tại nhiều tổ chức tài chính tại Việt Nam và nước ngoài: Cố đồng sáng lập và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Dragon Capital Group Ltd., Chủ tịch Hội đồng quản trị Viet Fund Management, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, v.v. Ông được Nữ hoàng Anh trao tặng huân chương OBE năm 2006 và hai lần được Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh trao tặng bằng khen về việc đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán vào năm 2008 và năm 2010. Năm 2014, ông được Chủ tịch nước Việt Nam trao tặng Huân chương Lao động hạng ba.
- Ông tốt nghiệp cử nhân luật và xã hội học, Trường Đại học Exeter, Anh Quốc.



ÔNG HIỆP VAN VO

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Ông Hiệp Van Vo (Võ Văn Hiệp) là thành viên độc lập Hội đồng quản trị ACB từ năm 2018 đến nay, và hiện là Chủ nhiệm Ủy ban Đầu tư, thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Chiến lược.
- Từ năm 2005 đến nay, ông là Giám đốc điều hành CVC Asia Pacific, Singapore. Ông từng là Giám đốc VIGroup, Deutsche Bank, Vietnam Partners LLC, Citigroup.
- Ông tốt nghiệp thạc sĩ quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh doanh Harvard, Hoa Kỳ.



BÀ ĐÌNH THỊ HOA

Thành viên Hội đồng quản trị

- Bà Đình Thị Hoa là thành viên Hội đồng quản trị ACB từ năm 2013 đến nay, và hiện là thành viên Ủy ban Chiến lược.
- Bà từng là thành viên Ban kiểm soát ACB từ năm 1998 đến năm 2007. Bà còn là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phim Thiên Ngân từ năm 1994 đến nay, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Thiên Việt từ năm 2007, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Truyền thông và Giải trí Galaxy từ năm 2013, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Galaxy Play từ năm 2014, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE) từ năm 2015 đến năm 2019. Từ năm 1988 đến năm 1994, bà làm Chuyên viên dự án Chương trình Lương thực thế giới, thực tập tại Công ty Procter và Gamble (P&G) - Thái Lan với vị trí Giám đốc chi nhánh. Bà từng là Chuyên viên và Điều phối viên Bộ Ngoại giao năm 1985 đến năm 1988.
- Bà tốt nghiệp cử nhân khoa học chính trị và báo chí Trường Đại học Moscow State, Nga, và thạc sĩ quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh doanh Harvard, Hoa Kỳ.



ÔNG HUANG YUAN CHIANG

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Ông Huang Yuan Chiang (Hoàng Viễn Tường) là thành viên độc lập Hội đồng quản trị ACB từ năm 2018 đến nay, và hiện là thành viên Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Quản lý rủi ro.
- Ông từng công tác tại Standard Chartered Merchant Bank Asia Limited, HSBC Investment Bank Asia Ltd., Samuel Montagu & Co. Ltd., Bankers Trust Company, Deutsche Bank AG.
- Ông tốt nghiệp cử nhân kinh tế và luật của Trường Đại học Monash, Úc.

5.1.3 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, không có thay đổi thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023.

5.1.4 Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện nay, ACB có bốn ủy ban thuộc Hội đồng quản trị là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, và Ủy ban Đầu tư.

5.1.5 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp bảy lần (trong đó có hai lần họp bất thường) và thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản hai lần đối với các vấn đề phát sinh; và ban hành tổng cộng 45 quyết định liên quan đến chủ trương, chính sách đối với các hoạt động trọng yếu, tổ chức bộ máy và nhân sự cấp quản lý. Các quyết định của Hội đồng quản trị được báo cáo định kỳ sáu tháng và cả năm cho cơ quan quản lý Nhà nước.

5.1.6 Hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro hiện nay có chín thành viên, trong đó có sáu thành viên Hội đồng quản trị. Chủ nhiệm là ông Nguyễn Thành Long, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong năm 2020, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức năm phiên họp, tập trung thảo luận về công tác quản lý các rủi ro trọng yếu như tín dụng, thanh khoản, lãi suất và hoạt động. Cụ thể, Ủy ban Quản lý rủi ro tập trung theo dõi, cập nhật ảnh hưởng tiêu cực của dịch COVID-19 đến hoạt động tín dụng của ACB; đồng thời giám sát Ban điều hành trong việc đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và ACB.

5.1.7 Hoạt động của Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự hiện nay có bảy thành viên, trong đó có năm thành viên Hội đồng quản trị. Chủ nhiệm là ông Trần Hùng Huy, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trong năm 2020, Ủy ban Nhân sự đã phê duyệt hoặc trình Hội đồng quản trị phê duyệt một số vấn đề quan trọng thuộc các phạm vi sau: (i) Đề xuất và điều chỉnh nhân sự các hội đồng, (ii) Bổ

nhiệm và tái bổ nhiệm nhân sự cấp quản lý, (iii) Chính sách nhân sự: nguyên tắc phân bổ ngân sách nhân sự và điều chỉnh thu nhập năm 2021, nguyên tắc xây dựng định biên nhân sự năm 2021, (iv) Tổ chức bộ máy hoạt động, trong đó có vấn đề phòng giao dịch quy mô lớn giai đoạn giai đoạn 2020 – 2022.

5.1.8 Hoạt động của Ủy ban Chiến lược

Ủy ban Chiến lược hiện tại gồm có sáu thành viên, trong đó có bốn thành viên Hội đồng quản trị. Chủ nhiệm là ông Trần Hùng Huy, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong năm 2020, Ủy ban Chiến lược tiếp tục chỉ đạo triển khai chiến lược 2019 – 2024 thông qua một số dự án chiến lược. Các dự án chiến lược này do Văn phòng Quản lý chuyển đổi chủ trì và được triển khai tương đối theo đúng tiến độ.

5.1.9 Hoạt động của Ủy ban Đầu tư

Ủy ban Đầu tư hiện tại có năm thành viên, gồm có bốn thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Chủ nhiệm là ông Hiep Van Vo, thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Trong năm 2020, Ủy ban Đầu tư đã đưa ra định hướng và khung quản lý đầu tư cho công ty con, giám sát hiệu quả hoạt động đầu tư của Tập đoàn và tham gia giải quyết các vấn đề còn tồn đọng.

5.1.10 Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị ACB có hai thành viên độc lập. Các thành viên độc lập tham gia vào nhiều ủy ban, gồm có Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Đầu tư. Trong năm, các thành viên này tham dự đầy đủ và tích cực các phiên họp của Hội đồng quản trị và các ủy ban có liên quan, và biểu quyết đầy đủ các vấn đề được lấy ý kiến.

5.1.11 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty hoặc tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Các thành viên Hội đồng quản trị ACB có nhiều năm kinh nghiệm quản trị điều hành tổ chức tín dụng và/hoặc các tổ chức kinh tế khác; và đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị công ty.

• Ông Trần Hùng Huy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, tham dự Chương trình chứng nhận thành viên hội đồng quản trị (company directors course) của Australian Institute of Company Directors (AICD) năm 2019.

• Ông Nguyễn Thành Long, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, tham dự Chương trình chứng nhận thành viên hội đồng quản trị của Viện Thành viên hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) năm 2020.

• Ông Đàm Văn Tuấn tham dự Chương trình chứng nhận thành viên hội đồng quản trị của The Thai Institute of Directors Association (Thai IOD) năm 2015, và Chương trình International Directors Banking Programme của INSEAD năm 2019.

5.1.12 Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Đàm Văn Tuấn, thành viên Hội đồng quản trị, làm nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty (ngày 21 tháng 5 năm 2019).

5.2. Ban Kiểm soát

5.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 được Đại hội đồng cổ đông bầu ra vào ngày 19 tháng 4 năm 2018. Các thành viên Ban kiểm soát cũng bầu chức danh Trưởng ban cùng ngày.

Stt	Thành viên	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) ^(*)
1	Huỳnh Nghĩa Hiệp	Trưởng Ban	Phụ trách chung về việc tổ chức và triển khai thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát. Trực tiếp chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ.	0,02
2	Nguyễn Thị Minh Lan	Thành viên chuyên trách	Giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật. Giám sát hoạt động kinh doanh chủ yếu, các giới hạn, các tỷ lệ an toàn vốn. Cập nhật danh sách cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và những người có liên quan. Giám sát việc thực hiện kiến nghị của thanh tra giám sát ngân hàng.	Không sở hữu
3	Hoàng Ngân	Thành viên chuyên trách	Kiểm soát công tác hạch toán kế toán. Kiểm soát hoạt động tài chính và thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng.	0,00 (*)
4	Phùng Thị Tốt	Thành viên không chuyên trách	Kiểm soát sổ sách kế toán và tài sản cố định. Kiểm soát chi tiêu nội bộ của Ngân hàng.	0,01

(6) Số liệu: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

(*) "0,00%": Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

5.2.2 Lý lịch tóm tắt

ÔNG HUỖNH NGHĨA HIỆP

Trưởng Ban kiểm soát

- Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp là Trưởng Ban kiểm soát ACB kể từ năm 2008.
- Ông công tác tại ACB từ ngày thành lập (1993); và đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng từ năm 1993 đến năm 1994, chức vụ Phó Tổng giám đốc từ năm 1994 đến năm 2008. Trước khi vào Ngân hàng, ông giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh từ năm 1978 đến năm 1993.
- Từ năm 1971 – 1975, ông theo học chương trình cử nhân ngành thương mại tại Viện Đại học Vạn Hạnh (Sài Gòn), và từ năm 1975 – 1978, ông học và tốt nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh chuyên ngành ngân hàng.



BÀ NGUYỄN THỊ MINH LAN

Thành viên

- Bà Nguyễn Thị Minh Lan là thành viên Ban kiểm soát ACB từ năm 2013 đến nay.
- Bà từng làm việc tại Ngân hàng Nhà nước Chính hành TP. Hồ Chí Minh từ năm 1986 – 2009, kinh qua một số vị trí như Phó Phòng Kế toán, Trưởng Phòng Tiền tệ kho quỹ và Trưởng Phòng Quản lý ngoại hối. Từ năm 2009 – 2013, bà là Trợ lý Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc của một ngân hàng thương mại Việt Nam.
- Bà tốt nghiệp cử nhân ngành ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và cử nhân hành chính học của Học viện Hành chính quốc gia.



BÀ HOÀNG NGÂN

Thành viên

- Bà Hoàng Ngân là thành viên Ban kiểm soát ACB từ năm 1998 đến nay.
- Bà từng giảng dạy tại Trường Trung học Ngân hàng III Trung ương từ năm 1978 – 1988, giữ chức vụ Kế toán trưởng và Trưởng Ban kiểm soát Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) từ năm 1988 – 2009.
- Bà theo học chương trình cử nhân luật chuyên ngành tư pháp tại Đại học Luật khoa Sài Gòn và tốt nghiệp tại trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh chuyên ngành ngân hàng năm 1978.



BÀ PHÙNG THỊ TỐT

Thành viên

- Bà Phùng Thị Tốt là thành viên Ban kiểm soát ACB từ năm 2003 đến nay.
- Bà vào công tác tại ACB từ ngày thành lập, đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng từ năm 1994 đến năm 2002 và Kiểm toán trưởng từ năm 2002 đến năm 2004. Trước đó, bà giảng dạy tại Trường Trung học Ngân hàng III Trung ương từ năm 1978 – 1993.
- Bà tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh chuyên ngành ngân hàng năm 1978.



5.2.3 Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua các quyết nghị theo phiên họp.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát họp năm phiên có quyết nghị, tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị và Ủy ban Quản lý rủi ro, và tham gia các hội nghị triển khai hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc thực hiện các quy định của NHNNVN liên quan đến việc chấp hành tỷ lệ an toàn vốn, thực hiện phương án cơ cấu lại Ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu, thực hiện các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, thực hiện các chỉ thị của NHNNVN.
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, chất lượng tín dụng, chi phí điều hành, kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận.
- Giám sát thực hiện chi phí điều hành thông qua kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của Ngân hàng, kiểm tra việc thực hiện chi phí với kế hoạch chi phí được phê duyệt.
- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính của Ngân hàng và báo cáo tài chính hợp nhất với các công ty con sáu tháng đầu năm và cả năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông.

5.2.4 Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Trong năm 2020 Ban Kiểm toán nội bộ đã:

- Kiểm toán 100 chi nhánh và phòng giao dịch.
- Kiểm toán 16 chuyên đề bao gồm: (1) Quy trình quản lý sự thay đổi và triển khai hệ thống công nghệ thông tin; (2) Nhóm sản phẩm về tài trợ xuất khẩu; (3) Việc quản lý và triển khai các sản phẩm cho phân đoạn khách hàng ưu tiên; (4) Hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng; (5) Hoạt động chuyển tiền nhanh; (6) Sản phẩm cho vay hỗ trợ vốn kinh doanh dành cho khách hàng cá nhân; (7) Hoạt động liên quan ngân hàng số; (8) Quy trình quản lý và lưu trữ hồ sơ tài liệu tại ACB; (9) Hoạt động phê duyệt tín dụng tập trung; (10) Xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục; (11) Hoạt động quản lý ATM; (12) Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của ACB; (13) Quy trình quản lý định mức tổn thất cho chi nhánh và phòng giao dịch; (14) Quản lý tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016; (15) Hoạt động quản trị dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý; (16) Kiểm toán Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

- Thực hiện kiểm toán theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng.
- Kiểm quỹ đột xuất, kiểm tra an toàn kho quỹ tại một số đơn vị kinh doanh trong toàn hệ thống, kho quỹ Hội sở tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Kết quả kiểm toán có các kiến nghị đề xuất nhằm khắc phục các sai sót, vi phạm; điều chỉnh, bổ sung quy định, quy trình nghiệp vụ; tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ; kiến nghị xử lý trách nhiệm cá nhân có sai phạm tại các đơn vị được kiểm toán.

Ban Kiểm toán nội bộ còn làm đầu mối hỗ trợ các đơn vị trong hệ thống có liên quan đến công tác thanh tra giám sát của NHNNVN, và đôn đốc các đơn vị thực hiện khắc phục kiến nghị sau thanh tra.

5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

5.3.1 Thù lao và các khoản lợi ích

Xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, phần Thuyết minh, mục 40 "Giao dịch với các bên liên quan,"

5.3.2 Giao dịch cổ phiếu ACB của người nội bộ

Trong năm 2020, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không có giao dịch cổ phiếu ACB. Số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu ACB của thành viên Ban điều hành (02 người) và thư ký công ty (01 người) là:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu
Mua	15	652.000
Bán	1	2.000
Cộng	16	654.000

5.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không phát sinh.

5.3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

ACB báo cáo quản trị công ty định kỳ sáu tháng (theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2015.)

6

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG
NGÂN HÀNG VIỆT NAM
NĂM 2020

- 6.1. Bối cảnh kinh tế thế giới trong và ngoài nước
- 6.2. Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam
- 6.3. Một vài dự báo về kinh tế và ngân hàng Việt Nam năm 2021

6.1 Bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước

6.1.2 Kinh tế Việt Nam

Năm 2020 kinh tế toàn cầu cũng như hầu khắp các khu vực và các quốc gia đều rơi vào một cuộc khủng hoảng và suy thoái chưa từng có mà nguyên nhân chủ yếu là do sự bùng phát của đại dịch COVID-19 từ cuối năm 2019 và đến hết năm 2020 vẫn diễn biến phức tạp khó lường.

Tăng trưởng GDP toàn cầu giảm 3,5% so với năm 2019. Hầu hết các nền kinh tế lớn ở các châu lục, trừ Trung Quốc, đều rơi vào suy thoái nặng nề, tăng trưởng ở mức âm. GDP các nền kinh tế phát triển giảm 4,9%, trong đó có Mỹ giảm 3,4%; Khu vực EURO giảm 7,2%; Nhật Bản giảm 5,1%. Các nước đang phát triển và mới nổi như Ấn Độ giảm 8,0%; ASEAN 5 giảm 3,7%. Một số rất ít nền kinh tế tăng trưởng dương, nhưng ở mức rất thấp so với năm 2019 (Trung Quốc 2,3% so 6,1%; Việt Nam 2,91% so 7,01%, v.v.)

Chuỗi cung ứng sản xuất bị đứt gãy, hoạt động giao thông vận tải, du lịch, thương mại, dịch vụ, v.v. quốc tế cũng như trong nước bị đình đốn, gián đoạn. Kinh tế phục hồi dần từ quý III và quý IV nhưng ở mức thấp và không ổn định, không đủ để bù đắp mức giảm sút cho cả năm, nhất là lĩnh vực dịch vụ vẫn tiếp tục suy yếu. Việc tìm kiếm thuốc trị và sản xuất vắc-xin phòng ngừa COVID-19 đến quý IV bắt đầu có những thành quả, nhưng diễn biến phức tạp của dịch bệnh cũng như khả năng sản xuất và sử dụng rộng rãi vắc-xin vẫn khiến cho kinh tế toàn cầu cũng như một số nước, một số khu vực khó trở lại mức trước dịch cho tới cuối năm 2021.

Tình trạng thất nghiệp, thiếu công ăn việc làm, giảm sút thu nhập khiến cho hàng trăm triệu người phải gia nhập hàng ngũ tầng lớp nghèo đói, kể cả ở những nền kinh tế phát triển. Bên cạnh đó, quá trình trung lưu hóa một bộ phận dân cư sẽ bị chững lại nhiều năm.

Chính phủ và ngân hàng trung ương nhiều nước đã phải nới lỏng mạnh chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ thông qua tăng cường vay nợ, tăng bội chi ngân sách, giảm lãi suất điều hành, nới lỏng định lượng và áp dụng các biện pháp cứu trợ chưa có tiền lệ như phát tiền hoặc tem phiếu cho người dân, cho vay trực tiếp đến doanh nghiệp với lãi suất thấp hoặc không lãi suất và không cần tài sản thế chấp, v.v. Đến cuối năm 2020, tổng lượng tiền thông qua các gói cứu trợ đã và sẽ được bơm vào nền kinh tế từ ngân sách và ngân hàng trung ương trên thế giới đã lên tới trên 20.000 tỷ USD và sẽ còn được bổ sung thêm trong năm 2021.

Tiền bơm ra nhiều với lãi suất thấp trong khi kinh tế đình đốn, cơ hội đầu tư kinh doanh ít có triển vọng, người dân tiết kiệm chi tiêu, mua sắm, cùng nỗi lo về lạm phát khiến cho dòng vốn tìm về những tài sản có thu nhập bất thường như cổ phiếu, hoặc có giá trị ổn định như vàng, bất động sản, và thậm chí tiền kỹ thuật số.

Chỉ số giá tiêu dùng Mỹ liên tục lập đỉnh cao mọi thời đại; giá vàng tăng 25% so với đầu năm; đồng USD mất giá 6,7% cả năm, còn đồng bitcoin thời điểm cuối năm có lúc lên trên 30.000 USD và chưa dừng lại, v.v.



6.1.2 Kinh tế Việt Nam

Là một nền kinh tế mở vào mức độ hàng đầu thế giới, kinh tế Việt Nam chịu tác động tiêu cực là chính dưới sự khủng hoảng và suy thoái của kinh tế toàn cầu. Không những thế, dịch COVID-19 cũng lây lan ở Việt Nam, buộc Chính phủ và chính quyền các cấp phải áp đặt những biện pháp phòng chống quyết liệt, thực hiện giãn cách xã hội ở những giai đoạn và trên những địa bàn khác nhau. Sản xuất kinh doanh nhiều ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp bị giảm sút, đình đốn, nhất là lĩnh vực du lịch, thương mại dịch vụ. Bên cạnh đó, những tổn thất khác về thiên tai như xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long; hạn hán, lũ lụt nặng nề suốt các tỉnh miền Trung, v.v. gây ra nhiều tổn thất về người và của, hạn chế sản xuất kinh doanh, đẩy nhiều người vào một cuộc sống khó khăn.

Chính phủ đã kịp thời có những chính sách cứu trợ như trợ cấp cứu đói, giãn hoãn thuế; giảm hoặc miễn một số loại phí và lệ phí; tăng chi tiêu đầu tư công; tăng chi các khoản vật tư phương tiện y tế và chi phí xét nghiệm, phong tỏa, cách ly người cũng như khu vực bị dịch COVID-19. (Ngân sách nhà nước chi 18.000 tỷ đồng cho mục tiêu phòng chống dịch, cứu trợ người dân). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã liên tiếp hạ các loại lãi suất điều hành; giảm trần lãi suất huy động tiền gửi dưới sáu tháng; chỉ đạo các ngân hàng thương mại khoan hồng, giảm lãi suất các khoản nợ của những khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và tiếp tục cho vay mới nhất là cho những lĩnh vực ưu tiên với lãi suất ưu đãi, v.v.

Cùng với sự nỗ lực vượt khó của doanh nghiệp và người dân, sự đồng lòng và quyết tâm của cả hệ thống chính trị với những biện pháp quyết liệt kịp thời nhưng thận trọng Việt Nam đã thực hiện được mục tiêu kép: hạn chế và đẩy lùi mức độ lây lan của dịch COVID-19, đồng thời nỗ lực duy trì và phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước; khai thác các cơ hội mở ra trên thị trường ở nước ngoài; hạn chế những tác động xấu về kinh tế xã hội và đời sống nhân dân; trở thành một điểm sáng được thế giới đánh giá cao cả về chống dịch lẫn tăng trưởng kinh tế năm 2020.

Tăng trưởng GDP đạt 2,91%, là một trong số ít nước có mức tăng trưởng dương và thuộc hàng cao nhất thế giới. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định. Lạm phát ở mức thấp và dưới mục tiêu đề ra. Chỉ số CPI đến cuối tháng 12/2020 chỉ tăng 0,19% so với cùng kỳ năm 2019 (thấp nhất trong cả giai đoạn 2011 – 2020), CPI bình quân tăng 3,23% (mục tiêu khoảng 4%); lạm phát cơ bản bình quân tăng 2,31%.

6.2 Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam

Chính sách tiền tệ được hoạch định và thực thi theo hướng ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo thanh khoản, giảm dần mật bằng lãi suất, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu tín dụng nhằm vừa hạn chế khó khăn, tổn thất do dịch bệnh cho người vay vốn, vừa góp phần duy trì và phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.

Lãi suất điều hành giảm ba lần trong năm 2020 và có mức giảm mạnh nhất trong khu vực, đưa mật bằng lãi suất cho vay bình quân của các tổ chức tín dụng giảm 1% so với cuối 2019; lãi suất cho vay tối đa các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5% còn 4,5%.

Thanh khoản của nền kinh tế và của hệ thống ngân hàng được đảm bảo dồi dào. Tổng phương diện thanh toán (M2) tăng 13,26% so với cuối năm 2019 (cùng kỳ tăng

12,88%); lãi suất liên ngân hàng xuống mức thấp chưa từng có, thậm chí gần 0%/năm (kỳ hạn qua đêm (o/n) ngày 30 tháng 12 năm 2020 là 0,1 – 0,3%; một tuần 0,12 – 0,6%).

Hạn mức tín dụng được nới lỏng để tạo điều kiện cho những tổ chức tín dụng có khả năng huy động vốn và cho vay cung ứng vốn nhiều hơn cho nền kinh tế. Tổng tín dụng đến cuối năm tăng 12,13% so với đầu năm. Thời hạn áp dụng tỷ lệ huy động vốn ngắn hạn để cho vay dài hạn được gia hạn thêm một năm so với lộ trình. NHNNVN đã điều hòa tốt cung cầu ngoại tệ, can thiệp thị trường kịp thời giữ tỷ giá hối đoái ổn định trong cả năm 2020 và tiếp tục mua được ngoại tệ để tăng dự trữ ngoại hối lên trên 14 tuần nhập khẩu trong bối cảnh cán cân thanh toán tổng thể tiếp tục thặng dư (trong đó cán cân vãng lai thặng dư khoảng 5,0% GDP, và cán cân vốn thặng dư 2,6% GDP).



Các tổ chức tín dụng đã cơ cấu lại thời gian trả nợ cho 267.380 khách hàng với tổng dư nợ cho vay 342.309 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 611.682 khách hàng với tổng dư nợ cho vay 1.084.082 tỷ đồng. Riêng Ngân hàng Chính sách xã hội đã gia hạn nợ cho 168.121 khách hàng với dư nợ cho vay 4.188 tỷ đồng.

Các tổ chức tín dụng, nhất là ngân hàng thương mại, đã nhanh chóng thích nghi và phản ứng khôn khéo, kịp thời với diễn biến thị trường tiền tệ tín dụng trong bối cảnh vừa ứng phó với dịch bệnh, vừa phải tiếp tục tái cơ cấu từng tổ chức theo chương trình đã định nhằm sớm đạt chuẩn Basel II; đổi mới công nghệ và dịch vụ ngân hàng theo kịp yêu cầu cách mạng công nghệ 4.0; tận dụng các ưu thế của hoạt động thương mại điện tử, huy động vốn và cho vay trực tuyến, thanh toán điện tử và các dịch vụ ngân hàng số khác; đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh; tiết giảm các chi phí hoạt động bằng nhiều biện pháp, v.v. để đạt hiệu quả kinh doanh cao và an toàn.

Tuy còn một số ít ngân hàng yếu kém hiện chưa có phương án xử lý về mặt kinh tế để chấm dứt thua lỗ, hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam năm 2020 vẫn tiếp tục có những thành quả nổi bật: lành mạnh hơn, an toàn hơn, hiệu quả hơn. Nhiều ngân hàng đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra từ đầu năm. So với cuối năm 2016, đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 tổng tài sản cả hệ thống đạt 13,19 triệu tỷ đồng, tăng 55,2%; vốn điều lệ đạt 637,34 nghìn tỷ đồng, tăng 30,5%; vốn chủ sở hữu đạt 1.021.790 tỷ đồng, tăng 71,77%. Đã có 75% ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán của Việt Nam. Có 77 tổ chức tín dụng đã đáp ứng được yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II. Bình quân cả hệ thống ROA đạt 0,66%; ROE đạt 11,93%.

6.3 Một vài dự báo về kinh tế và hoạt động ngân hàng Việt Nam năm 2021

Kinh tế toàn cầu sẽ phục hồi trong năm 2021 ở mức 5,5% song không chắc chắn, tùy thuộc vào khả năng tiêm chủng rộng rãi vắc xin và khống chế những bùng phát khó lường của dịch COVID-19. Thương mại toàn cầu tăng khoảng 8,1%. Du lịch và dịch vụ vẫn là lĩnh vực phục hồi chậm hơn lĩnh vực sản xuất ít nhất là cho đến nửa cuối 2021. Đồng USD vẫn tiếp tục giảm giá từ 5 – 10%. Lãi suất vẫn ở mức thấp và có thể giảm nhẹ. Giá dầu mỏ tăng 21,2%. Giá cả hàng hóa ngoài dầu tăng 5,1%. Lạm phát chưa tăng mạnh, song bong bóng tài sản và khối nợ khổng lồ là nguy cơ cho bất ổn tài chính toàn cầu. Những chính sách điều hành của Tổng thống Mỹ Joe Biden, khác so với người tiền nhiệm, sẽ có nhiều ảnh hưởng sâu rộng đến chính trị và kinh tế toàn cầu từ năm 2021.

Kinh tế Việt Nam được nhiều tổ chức có uy tín dự báo sẽ tăng trưởng mạnh trong năm 2021, ở mức từ 6,0 – 7,8%. Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng 6,5%. Tuy vậy diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 sẽ làm cho Việt Nam gặp không ít trở ngại cả trong và ngoài nước. Đã có một vài dự báo đưa ra kịch bản tăng trưởng thấp hơn.

Lạm phát sẽ kiểm soát được ở mức mục tiêu 4%. Mật bằng lãi suất huy động và cho vay có thể giảm chút ít trong quý I nhưng sẽ tăng dần vào cuối năm do nhu cầu về vốn tín dụng ngày một tăng, trong khi nguồn vốn huy động bị hạn chế và cạnh tranh bởi nhiều kênh đầu tư khác (chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, vàng, tiền kỹ thuật số, bất động sản, v.v.). Hạn mức tăng trưởng tín dụng bước đầu là 12% của NHNNVN sẽ còn được điều chỉnh theo hướng nới lỏng.

Các ngân hàng thương mại sẽ tiếp tục phải gánh chịu những yêu cầu cứu trợ doanh nghiệp và dân cư bị tác động tiêu cực của dịch COVID-19 trong năm 2021. Nợ xấu không bị chuyển nhóm sẽ làm tăng nợ xấu phải xử lý trong năm 2021. Trích lập dự phòng rủi ro sẽ tăng cao, tuy có thể được rải ra trong ba năm nhưng vẫn làm cho lợi nhuận ngân hàng bị giảm sút. Lộ trình tái cơ cấu để có một hệ thống ngân hàng lành mạnh, hiệu quả, phát triển bền vững sẽ bị kéo dài. Thách thức và khó khăn đối với hoạt động ngân hàng sẽ nhiều hơn thuận lợi và cơ hội, so với năm 2020.



THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý, CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020

7.1 Sự công nhận của xã hội

Stt	Tên giải thưởng	Đơn vị trao giải
1	Ngân hàng bán lẻ tin dùng nhất Việt Nam (Most Recommended Retail Bank in Vietnam)	The Asian Banker
2	Thứ 10 Ngân hàng bán lẻ được tin dùng nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (10th Ranking in Asia Pacific)	The Asian Banker
3	Ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam 2020 (Best Commercial Bank Vietnam 2020)	International Finance Magazine
4	Ông Đỗ Minh Toàn – Tổng giám đốc ngân hàng thương mại xuất sắc (Best Commercial Bank CEO – Mr Do Minh Toan)	International Finance Magazine
5	Ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam 2020 (Best Corporate Bank Vietnam 2020)	Global Banking and Finance Review
6	Ngân hàng có Quản trị công ty tốt nhất Việt Nam 2020 (Best Corporate Governance Bank Vietnam 2020)	Global Banking and Finance Review
7	Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam 2020 (Best CSR Bank Vietnam 2020)	Global Banking and Finance Review
8	Ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam 2020 (Best Commercial Bank Vietnam 2020)	International Banker (UK)
9	Ngân hàng Việt Nam có cách tân tốt nhất trong mảng bán lẻ 2020 (Best Innovation in Retail Banking Vietnam 2020)	International Banker (UK)
10	Ngân hàng có dịch vụ khách hàng tốt nhất Châu Á 2020 (Best Customer Service Provider Asia 2020)	International Banker (UK)
11	ACB: Doanh nghiệp xuất sắc 2020 (Corporate excellence)	Enterprise Asia
12	Ông Trần Hùng Huy: Doanh nhân xuất sắc 2020 (Master Entrepreneur)	Enterprise Asia
13	ACB: Doanh nghiệp có thương hiệu truyền cảm hứng tốt nhất (Inspirational Brand)	Enterprise Asia
14	ACB: Một tổ chức có môi trường làm việc tốt nhất (Best Companies to Work for in Asia)	HR Asia
15	Tốp 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2020	Tạp chí Forbes Việt Nam
16	Tốp 50 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam 2020	Tạp chí Forbes Việt Nam
17	Tốp 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2019	Báo Nhịp Cầu Đầu Tư
18	Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng năm 2020	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và IDG Vietnam

7.3 Công tác từ thiện xã hội và bảo vệ môi trường

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Ủng hộ Chính phủ Việt Nam trong công tác phòng chống dịch COVID-19	10.500.000.000
2	Tài trợ cho hoạt động giáo dục, bao gồm tài trợ học bổng, đóng góp cho quỹ khuyến học và các chương trình liên quan đến học sinh sinh viên	540.000.000
3	Tài trợ các chương trình an sinh xã hội; đối tượng bao gồm hộ nghèo, hộ chính sách, trẻ em khuyết tật, Quỹ vì người nghèo, vv.	1.910.149.500
4	Tài trợ xây dựng nhà tình thương, cơ sở vật chất, trường học, vv.	1.003.500.000
5	Tài trợ khác	64.000.000
	Cộng	14.017.649.500

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

Trong năm 2020,
ACB đã tài trợ
14.017.649.500
cho các chương trình,
hoạt động vì cộng đồng



7.1 Sự công nhận của xã hội



**Ngân hàng bán lẻ
tín dùng nhất Việt Nam**
(Most Recommended Retail Bank
in Vietnam)
The Asian Banker



**Thứ 10 Ngân hàng bán lẻ
được tin dùng nhất
khu vực Châu Á – Thái Bình Dương**
(10th Ranking in Asia Pacific)
The Asian Banker



**Ngân hàng thương mại
tốt nhất Việt Nam 2020**
(Best Commercial Bank Vietnam 2020)
International Finance Magazine



**Ông Đỗ Minh Toàn – Tổng giám đốc
ngân hàng thương mại xuất sắc**
(Best Commercial Bank
CEO – Mr Do Minh Toan)
International Finance Magazine



**Ngân hàng thương mại
tốt nhất Việt Nam 2020**
(Best Corporate Bank Vietnam 2020)
**Global Banking and
Finance Review**



**Ngân hàng có Quản trị công ty
tốt nhất Việt Nam 2020**
(Best Corporate Governance
Bank Vietnam 2020)
**Global Banking and
Finance Review**



**Ngân hàng có trách nhiệm xã hội
tốt nhất Việt Nam 2020**
(Best CSR Bank Vietnam 2020)
**Global Banking and
Finance Review**



**Ngân hàng thương mại
tốt nhất Việt Nam 2020**
(Best Commercial Bank Vietnam 2020)
International Banker (UK)



**Ngân hàng Việt Nam có cách tân
tốt nhất trong mảng bán lẻ 2020**
(Best Innovation in
Retail Banking Vietnam 2020)
International Banker (UK)



**Ngân hàng có dịch vụ khách hàng
tốt nhất Châu Á 2020**
(Best Customer Service
Provider Asia 2020)
International Banker (UK)



ACB: Doanh nghiệp xuất sắc 2020
(Corporate excellence)
Enterprise Asia



**Ông Trần Hùng Huy:
Doanh nhân xuất sắc 2020**
(Master Entrepreneur)
Enterprise Asia



**ACB: Doanh nghiệp có thương hiệu
truyền cảm hứng tốt nhất**
(Inspirational Brand)
Enterprise Asia



**ACB: Một tổ chức có môi trường
làm việc tốt nhất**
(Best Companies to Work for in Asia)
HR Asia



**Tốp 50 công ty niêm yết
tốt nhất Việt Nam năm 2020**
Tạp chí Forbes Việt Nam



**Tốp 50 thương hiệu
dẫn đầu Việt Nam 2020**
Tạp chí Forbes Việt Nam



**Tốp 50 công ty kinh doanh
hiệu quả nhất Việt Nam năm 2019**
Báo Nhịp Cầu Đầu Tư trao



**Ngân hàng tiêu biểu
vì cộng đồng năm 2020**
**Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam
và IDG Vietnam**

7.2 Các sự kiện đáng chú ý

- 06.01 Khánh thành trụ sở mới PGD Quán Toan (Hải Phòng)
- 17 - 19.01 Hội nghị triển khai kinh doanh 2020 (TP. Nha Trang, Khánh Hòa)
- 12.3 Khánh thành trụ sở mới PGD Điện Biên Phủ (TP. Hồ Chí Minh)
- 17.3 Khánh thành trụ sở mới PGD Văn Thánh (TP. Hồ Chí Minh)
- 13.5 Khánh thành trụ sở mới PGD Tân Quy (TP. Hồ Chí Minh)
- 22.5 Khánh thành trụ sở mới CN Gia Lai
- 12.6 Khánh thành trụ sở mới PGD Phạm Văn Đồng (Hà Nội)
- 16.6 Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 (TP. Hồ Chí Minh)
- 24.6 Khánh thành trụ sở mới PGD Bắc Hải (TP. Hồ Chí Minh)
- 26.6 Hội nghị Cập nhật kinh doanh 2020 (Vũng Tàu)
- 01.7 Khánh thành trụ sở mới PGD Thanh Xuân (Hà Nội)
- 10.7 Khánh thành trụ sở mới PGD Khánh Hòa (Nghệ An)
- 15.7 Khánh thành trụ sở mới PGD Hoàng Hoa Thám (Hà Nội)
- 18.8 Khánh thành trụ sở mới CN Đồng Tháp

- 28.9 Khánh thành trụ sở mới PGD Tân Châu (An Giang)
- 02.10 Khánh thành trụ sở mới PGD Ba Đình, PGD Văn Phú và PGD Đồng Xuân (Hà Nội)
- 05.10 Khánh thành trụ sở mới CN VSIP II (Bình Dương), PGD Võ Thành Trang (TP. Hồ Chí Minh)
- 15.10 Khánh thành trụ sở mới PGD Sơn Trà (Đà Nẵng)
- 20.10 Khánh thành trụ sở mới CN Bến Tre và CN Thái Bình
- 31.10 Cuộc thi sáng tạo ACB Win 2020 (TP. Hồ Chí Minh)
- 02.11 Khánh thành trụ sở mới CN Hải Phòng và PGD Lê Văn Việt (TP. Hồ Chí Minh)
- 18.11 Ký kết thỏa thuận hợp tác độc quyền phân phối sản phẩm bảo hiểm nhân thọ (TP. Hồ Chí Minh)
- 19.11 Khánh thành trụ sở mới PGD Kinh Bắc (Bắc Ninh)
- 20.11 Cổ phiếu ACB niêm yết tại HOSE
- 02.12 Khánh thành trụ sở mới PGD Tân Sơn Nhì (TP. Hồ Chí Minh)
- 03.12 Khánh thành trụ sở mới PGD An Cựu (Huế)
- 09.12 Lễ trao Quyết định niêm yết và Chào mừng ngày giao dịch chính thức cổ phiếu ACB tại sàn HOSE
- 09.12 Khánh thành trụ sở mới PGD Hoàn Kiếm, PGD Đông Anh và PGD Phạm Hùng (Hà Nội)





MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, ACB có 86 chi nhánh và 285 phòng giao dịch (tổng cộng 371 đơn vị) hiện diện trên 48 tỉnh thành trong số 63 tỉnh thành cả nước. Các chi nhánh và phòng giao dịch của ACB được phân bố chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch trong năm qua



Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch năm 2020



Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch chia theo vùng địa lý



- Đông Nam Bộ
- Tây Nguyên
- Bắc Trung Bộ
- Đông Bắc
- Đông bằng Sông Hồng
- Đông bằng Sông Cửu Long
- Duyên Hải Nam Trung Bộ

Tây Bắc:

Chưa hiện diện: 7/7, gồm có Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình.

Đông Bắc:

Thái Nguyên, Bắc Giang. Hiện diện: 2/7. Chưa hiện diện: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn.

Đông bằng sông Hồng:

Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình. Hiện diện: 10/11. Chưa hiện diện: Ninh Bình.

Bắc Trung Bộ:

Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. Hiện diện: 4/5. Chưa hiện diện: Quảng Trị.

Duyên hải Nam Trung Bộ:

Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Hiện diện 9/9.

Tây Nguyên:

Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng. Hiện diện: 4/5. Chưa hiện diện: Đắk Nông.

Đông Nam Bộ:

Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh. Hiện diện: 6/6.

Đông bằng sông Cửu Long:

Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Hiện diện: 13/13.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9.1 Ý kiến kiểm toán

Xin xem Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH PwC (Việt Nam) gửi cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 được ký ngày 24 tháng 02 năm 2021.

9.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xin xem Báo cáo tài chính đính kèm.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG	88
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	89
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	90
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	92
(Mẫu B02/TCTD-HN ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 ("Mẫu B02/TCTD-HN"))	
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	95
(Mẫu B03/TCTD-HN ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 ("Mẫu B03/TCTD-HN"))	
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	96
(Mẫu B04/TCTD-HN ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 ("Mẫu B04/TCTD-HN"))	
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	98
(Mẫu B05/TCTD-HN ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 ("Mẫu B05/TCTD-HN"))	